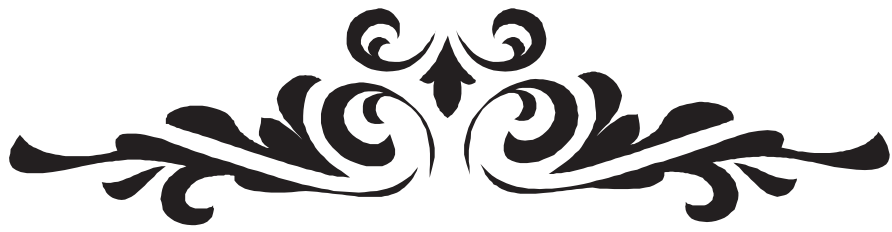


KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN

南無地藏菩薩摩訶薩





KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



Hán dịch:

Tam Tạng Pháp Sư PHÁP ĐĂNG

Việt dịch:

Hòa Thượng THÍCH TRÍ TỊNH





PHẦN

KHAI KINH

NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH ĐỊA TẠNG

(Đứng ngay ngắn trước bàn Phật, chấp tay ngang ngực
và niệm thầm các câu chơn ngôn dưới đây)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam tóa ha. (7 lần)

(Trì chú này thời thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám.**

(3 lần)

(Trì chú này thời thân, khẩu, ý đều thanh tịnh)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Án nga nga nẳng, tam bà phạ,
phiệt nhứt ra hồng.** (3 lần)

(Trì chú này thời hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ cúng dường
khắp cả mười phương)

(Tất cả đều quỳ và chắp tay, vị Chủ Lễ quỳ ngay thẳng, tay cầm
hương cúng dường phát nguyện)

NGUYỄN HƯƠNG

**Nguyện mây hương mầu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Xông khắp các chúng sanh
Đều phát Bồ Đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo Vô thượng. (C)
Nam Mô Hương Cúng Dường
Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần) (C)**

BẠCH PHẬT

Hôm nay là ngày ... tháng ... năm ...
đệ tử chúng con phát nguyện trì tụng
Kinh ... , nguyện khắp mười phương ba
ngôi Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng
chư đại Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng từ
bi chứng minh gia hộ cho đệ tử chúng
con, tâm Bồ Đề kiên cố, chí tu học vững
bền, xa bể khổ nguồn mê, chóng quay về
bờ giác. Lại nguyện cầu chư Phật phóng
quang tiếp độ cứu huyên thất tổ, cha mẹ
nhiều đời của đệ tử chúng con, cùng tất
cả chúng sanh sớm rõ đường lành, thoát
vòng mê muội, vượt khỏi u đồ, siêu sanh
Lạc Độ.

**Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma
Ha Tát.** (3 lần) (C)

(Đứng dậy cắm hương và đọc bài kệ Xưng Tán Đức Phật)

XUNG TÁN ĐỨC PHẬT

**Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp Trời, Người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ưc kiếp không cùng tận. (C)**

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường

rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới đế châu ví đạo tràng

Mười phương Phật Bảo hào quang

sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (C)

ĐÁNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo. (C) (Lạy 1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (C) (Lạy 1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (C) (Lạy 1 lạy)

(Bắt đầu khai chuông mõ và tụng kinh)

TÁN LƯ' HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiêm đàn

Khắp xông pháp giới

đạo tràng mười phương

Hiện thành mây báu kiết tường

Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiện

Pháp thân toàn thể hiện tiền

Chứng minh hương nguyện

phước liên ban cho.

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát

Ma Ha Tát. (3 lần) (C)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại
bi tâm đà la ni.**

**Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ
da. Nam mô a rị da. Bà lô yết đế thước
bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha
tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da.
Án! Tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát
tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông
a rị da. Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng
đà bà. Nam mô na ra cần trì. Hê rị
ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu
du bằng. A thệ dựng. Tát bà tát đa. Na
ma bà đà. Ma phạt đạt đậu. Đát diệt
tha. Án! A bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế.
Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà
tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê rị**

đà dụng. Cu lô cu lô yết môn. Độ lô độ lô phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất phạt ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta bà ha. Tất đà dạ. Ta bà ha. Ma ha tất đà dạ. Ta bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì. Ta bà ha. Ma ra na ra. Ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da. Ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ. Ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà

**ra dạ. Ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra
dạ. Ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na
đa ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô yết
đế. Thước bàn ra dạ. Ta bà ha.**

**Án! Tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt
đà dạ. Ta bà ha. (3 lần) (C)**

**Nam Mô Thập Phương Thường
Trụ Tam Bảo. (3 lần) (C)**

BÀI TỰA VỀ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Chí tâm quy mạng lễ:

U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn

Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lạy Đức Từ Bi Đại Giáo Chủ!

“Địa” là dày chắc, “Tạng” chứa đủ.

Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,

Rưới hương, rưới hoa, hoa vân vũ,

Mây xinh, mưa báu số không lường,

Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường,

Người, Trời bạch Phật: Nhon gì thế?

Phật rằng: Địa Tạng đến Thiên đường!

Chư Phật ba đời đồng khen chuộg,

Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng.

Nay con sẵn có thiện nhơn duyên,

Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng:

Lòng từ do chứa hạnh lành,

**Trải bao số kiếp độ sanh khởi nàn,
Trong tay đã sẵn gậy vàng,
Động tan cửa ngục cứu toàn
chúng sanh.**

**Tay cầm châu sáng tròn vìn,
Hào quang soi khắp ba nghìn
đại thiên.**

**Diêm Vương trước điện chẳng hiền,
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.
Địa Tạng Bồ Tát thượng nhơn,
Chứng minh công đức của dân
Diêm Phù!**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh,
Đại Từ, Bốn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma
Ha Tát. (3 lần) (C)**

VĂN PHÁT NGUYỆN

**Lạy đấng Tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì Kinh Địa Tạng
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật. (3 lần) (C)**

KÊ KHAI KINH

**Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyên tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

**Nam mô U Minh Giáo Chủ hoằng
nguyện độ sanh, địa ngục vị không
thê bất thành Phật, chúng sanh độ
tận phương chứng Bồ Đề, Đại Bi, Đại
Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bốn Tôn
Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần) (C)**



**KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN**

QUYỂN THƯỢNG

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



THẦN THÔNG
TRÊN CUNG TRỜI ĐẠO LỢI
PHẨM THỨ NHỨT

1. PHẬT HIỆN THẦN THÔNG

Ta nghe như thế này: Một thuở nọ tại cung trời Đạo Lợi⁽¹⁾, Đức Phật vì Thánh Mẫu mà thuyết pháp.

Lúc đó, bất khả thuyết bất khả thuyết⁽²⁾ tất cả chư Phật và đại Bồ Tát

trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược⁽³⁾ mà hiện sức đại trí huệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn để điều phục chúng sanh cương cường⁽⁴⁾, làm cho chúng nó rõ pháp khổ, pháp vui⁽⁵⁾.

Khen xong, chư Phật đều sai thị giả⁽⁶⁾ kính thăm Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Đức Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm nghìn vùng mây sáng rỡ lớn như là: Vùng mây sáng rỡ đầy đủ, vùng mây sáng rỡ Đại Từ Bi, vùng mây sáng rỡ Đại Trí Huệ, vùng mây sáng rỡ Đại Bát Nhã, vùng mây sáng

**rõ Đại Tam Muội, vùng mây sáng rõ
Đại Kiết Tường, vùng mây sáng rõ
Đại Phước Đức, vùng mây sáng rõ Đại
Công Đức, vùng mây sáng rõ Đại Quy
Y, vùng mây sáng rõ Đại Tán Thán...**

**Đức Phật phóng ra bất khả thuyết
vùng mây sáng rõ như thế rồi lại phát
ra các thứ tiếng vi diệu như là: Tiếng
Bồ Thí độ, tiếng Trì Giới độ, tiếng
Nhân Nhục độ, tiếng Tinh Tấn độ,
tiếng Thiền Định độ, tiếng Bát Nhã
độ, tiếng Từ Bi, tiếng Hỷ Xả, tiếng
Giải Thoát, tiếng Vô Lậu, tiếng Trí
Huệ, tiếng Sư Tử hống, tiếng Đại Sư
Tử hống, tiếng Mây Sấm, tiếng Mây
Sấm lớn.**

2. TRỜI, RỒNG... HỘI HỌP

Khi Đức Phật phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng vi diệu như thế xong, thời có vô lượng ức hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong cõi Ta Bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung trời Đao Lợi⁽⁷⁾.

Như là: Trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diêm Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời

Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Nghiêm Súc, trời Vô Lượng Nghiêm Súc, trời Nghiêm Súc Quả Thiệt, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La, cho đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp⁽⁸⁾.

Lại có những vị Thần ở cõi Ta Bà cùng cõi nước phương khác như: Thần Biển, Thần Sông, Thần Rạch, Thần Cây, Thần Núi, Thần Đất, Thần Sông Chằm, Thần Lúa Mạ, Thần Chủ Ngày, Thần Chủ Đêm, Thần Hư

Không, Thần Trên Trời, Thần Chủ Ăn Uống, Thần Cây Cỏ... Các vị Thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những Đại Quỷ Vương ở cõi Ta Bà cùng cõi nước phương khác, như: Ác Mục Quỷ Vương, Đạm Huyết Quỷ Vương, Đạm Tinh Khí Quỷ Vương, Đạm Thai Noãn Quỷ Vương, Hành Bình Quỷ Vương, Nhiếp Độc Quỷ Vương, Từ Tâm Quỷ Vương, Phước Lợi Quỷ Vương, Đại Ái Kính Quỷ Vương... Các Quỷ Vương như thế đều đến hội họp.

3. ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Đại Bồ Tát rằng: “Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ Tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần đó ở trong thế giới này cùng thế giới khác, ở trong quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu dùng Thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu!”.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đến Ta dùng Phật nhãn xem hãy còn không đếm xiết. Số Thánh,

phàm này đều của ngài Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đương độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Đức Phật rằng: “Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành, chứng đẳng trí vô ngại, nghe lời Đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh Văn, Trời, Rồng, Tám bộ chúng và những chúng sanh trong đời sau, dầu nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng.

Cúi mong Đức Thế Tôn nói rõ

nhơn địa của ngài Địa Tạng Bồ Tát, ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?”.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông Hằng⁽⁹⁾, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hột cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hột bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả.

Từ lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập Địa Bồ Tát⁽¹⁰⁾ đến nay

ngàn lần lâu hơn số kiếp tử dụ ở trên, huống là những thuở ngài Địa Tạng Bồ Tát còn ở vực Thanh Văn và Bích Chi Phật⁽¹¹⁾.

Này Văn Thù Sư Lợi! Oai thần, thế nguyện của Bồ Tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng, vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhấn đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thời người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo”⁽¹²⁾.

4. TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYÊN

Này Văn Thù Sư Lợi! Trải qua bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm một vị Trưởng Giả Tử. Lúc đó, trong đời có Đức Phật hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Trưởng Giả Tử thấy Đức Phật tướng mạo tốt đẹp, nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi Đức Phật tu hạnh nguyện gì mà đặng tốt đẹp như thế?

Khi ấy, Đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo Trưởng Giả Tử rằng: “Muốn chứng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khốn khổ”.

Nầy Văn Thù Sư Lợi! Trưởng Giả Tử nghe xong liền phát nguyện rằng: “Từ nay đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau, Tôi vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện, làm cho chúng đó được giải thoát hết cả, rồi tự thân Tôi mới chứng thành Phật đạo”.

Bởi ở trước Đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ Tát.

5. BÀ LA MÔN NỮ CỨU MẸ

Lại thuở bất khả tư nghị vô số kiếp về trước, lúc đó có Đức Phật hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, Đức Phật ấy thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng Pháp, có một người con gái dòng Bà La Môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng, lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo⁽¹³⁾.

Thuở ấy, mặc dầu Thánh Nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người

sanh Chánh Kiến⁽¹⁴⁾, nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết, thần hồn sa đọa vào Vô Gián địa ngục⁽¹⁵⁾.

Lúc đó, Thánh Nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin như quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Thánh Nữ bèn bán nhà đất, sắm nhiều hương hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia, thấy hình tượng của Đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương đắp vẽ oai dung, đủ cách tôn nghiêm.

Thánh Nữ chiêm bái tượng của Đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: “Đức Phật là đấng Đại Giác, đủ tất cả trí huệ, nếu Đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, Tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào”.

Nghĩ đến đó, Thánh Nữ buồn tủi rơi lệ, chăm nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi.

Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Thánh Nữ đừng khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay Ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người”.

Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: “Đức Thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của Tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, Tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào?”.

Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng: “Ta là Đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà người đương chiêm bái đó. Thấy người thương nhớ mẹ trội hơn thường tình của chúng sanh, nên Ta đến chỉ bảo”.

Thánh Nữ nghe nói xong, liền té xỉu xuống, tay chân mình mấy đều bị

tôn thương. Những người đứng bên vôi vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng: “Cúi xin Đức Phật xót thương, bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của Con sắp chết mất!”.

Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: “Cúng dường xong, người mau mau trở về nhà rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ người”.

Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng, niệm danh hiệu

của Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai trải suốt một ngày một đêm.

Bồ thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt, bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia. Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn, thoát chìm thoát nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt.

Lại thấy quỷ Dạ Xoa hình thù đều lạ lùng, hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu... răng nanh chìa ra ngoài miệng, bén nhọn dường gươm, lừa những người tội gần thú

dữ. Rồi quỷ lại chụp bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ, chẳng dám nhìn lâu.

Khi ấy, Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một vị Quỷ Vương⁽¹⁶⁾ tên là Vô Độc đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: “Hay thay Bồ Tát! Ngài có duyên sự gì đến chốn này?”.

Thánh Nữ hỏi Quỷ Vương rằng: “Đây là chốn nào?”.

Quỷ Vương Vô Độc đáp rằng: “Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây núi Đại Thiết Vi”.

Thánh Nữ hỏi rằng: “Tôi nghe

trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thiệt như thế chẳng?”.

Vô Độc đáp rằng: “Thiệt có địa ngục”.

Thánh Nữ hỏi rằng: “Nay Tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?”.

Vô Độc đáp rằng: “Nếu không phải sức oai thần⁽¹⁷⁾, cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được”.

Thánh Nữ lại hỏi: “Duyên cớ vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế và có những người tội cùng với các thú dữ?”.

Vô Độc đáp rằng: “Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác

ở cõi Diêm Phù Đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tự để làm công đức hậu cứu vớt khổ nạn cho, lúc sống kẻ đó lại không làm được nhưn lành nào cả.

Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này.

Cách biển này mười muôn do tuần⁽¹⁸⁾ về phía Đông, lại có một cái biển, những sự thống khổ trong biển đó gấp bội hơn biển này.

Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn.

Đó đều là do những nghiệp nhơn xấu xa của ba nghiệp⁽¹⁹⁾ mà cảm vờ ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy”.

Thánh Nữ lại hỏi Quỷ Vương Vô Độc rằng: “Địa ngục ở đâu?”.

Vô Độc đáp rằng: “Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thời có 18 chỗ, bậc kế đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bậc kế nữa có đến nghìn trăm cũng đầy không lường sự thống khổ”.

Thánh Nữ lại hỏi Quỷ Vương rằng: “Thân Mẫu của Tôi mới khuất

gần đây, không rõ thân hồn của người phải sa vào chốn nào?”.

Quỷ Vương hỏi Thánh Nữ rằng: “Thân Mẫu của Bồ Tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?”.

Thánh Nữ đáp rằng: “Thân Mẫu của Tôi mê tín tà đạo, khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chánh Pháp, xong rồi chẳng kính. Dầu khuất không bao lâu mà chưa rõ đọa lạc vào đâu?”.

Vô Độc hỏi rằng: “Thân Mẫu của Bồ Tát tên họ là gì?”.

Thánh Nữ đáp rằng: “Thân Phụ và Thân Mẫu của Tôi đều dòng dõi Bà La Môn. Thân phụ tôi hiệu là Thi

La Thiện Kiến, thân mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi”.

Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng: “Xin Thánh Nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ, buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi Trời đến nay đã ba ngày rồi.

Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp thờ Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bồ Tát đang thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó những tội như Vô Gián cũng đều

được vui vẻ, đồng đẳng thác sanh cả”.

Nói xong, Quỷ Vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.

Bấy giờ, Thánh Nữ dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Tôi nguyện từ nay nhẫn đến đời vị lai, những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì Tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát”.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Quỷ Vương Vô Độc trước đó nay chính là ông Tài Thủ Bồ Tát.

**Còn Thánh Nữ Bà La Môn đó, nay là
Địa Tạng Bồ Tát vậy”.**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



PHÂN THÂN TẬP HỘI
PHẨM THỨ HAI

1. HÓA THÂN CÙNG QUYẾN THUỘC

Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ Tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.

Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương cũng đều đông đến số nghìn muôn ức na do tha, đồng cảm hương hoa đến cúng dường Phật.

Những chúng cùng đến với phân thân đó thấy đều nhờ Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa, làm cho trụ nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trọn không còn thối chuyển.

Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng

dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của ngài Địa Tạng Bồ Tát nên tất cả đều chứng được đạo quả.

Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hớn hở, chiêm ngưỡng Đức Như Lai mắt nhìn mãi không rời.

2. ĐỨC NHƯ LAI AN ỦI, ỦY THÁC

Bấy giờ, Thế Tôn giơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng Đại Bồ Tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới mà dạy rằng: “Ta ở trong đời ác ngũ trước, giáo hóa những chúng sanh

cang cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục, bỏ tà về chánh, nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác.

Muốn độ chúng đó, Ta cũng phân nghìn trăm ức thân, lập ra nhiều phương chước. Trong chúng sanh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ, nghe Pháp của Ta thời liền tín nhận, hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu được thiện quả, hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ. Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế.

Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, Rồng, hoặc hiện ra thân Quỷ, Thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.

Hoặc hiện ra thân Thiên Đế, hoặc hiện ra thân trời Phạm Vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển Luân, hoặc hiện ra thân Quốc Vương, hoặc hiện ra thân Cư Sĩ, hoặc hiện ra thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.

Nhấn đến hiện ra những thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật

và Bồ Tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!

Địa Tạng! Ông xem Ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh càng cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra, những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo.

Nếu khi chúng nó có bị dọa vào đường dữ, chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên nghĩ nhớ Ta ở cung trời Đao Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời đều đặn giải thoát khỏi

hẩn các điều khổ, gặp Phật, được Đức Phật thọ ký”.

Bấy giờ, những hóa thân Địa Tạng Bồ Tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm mà bạch cùng Đức Phật rằng: Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ Đức Thế Tôn tiếp độ, dắt dìu làm cho con được Thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn.

Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức hằng hà sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người, làm cho quy kính ngôi Tam

Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử, hưởng vui Niết bàn.

Những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hột cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chừng mấy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn.

“Cúi mong Đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!... ”.

“Cúi mong Đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!... ”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng Đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, Đức Phật khen ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện. Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ Đề”.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN
PHẨM THỨ BA

1. PHẬT MẪU THƯA HỎI

Lúc đó, Đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhon chấp tay cung kính mà hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát: “Thánh Giả! Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng:

“Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không có địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhơn, nơi thời không có hàng nữ nhơn, hoặc nơi có Phật Pháp, nơi thời không Phật Pháp, nhần đến bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật v.v... cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”.

Bà Ma Gia Phu Nhơn lại bạch cùng Bồ Tát rằng: “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”.

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh

Mẫu! Trông mong Ngài lóng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.

Thánh Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho”.

2. BỒ TÁT LƯỢC THUẬT

Bấy giờ, ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa Thánh Mẫu rằng: “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề như dưới đây:

Như có chúng sanh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, mãi đến nghìn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh nào có lòng

ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính Kinh Điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh xâm tổn của Thường Trụ, ô phạm Tăng Ni, hoặc tử tình làm sự dâm loạn trong chốn Chùa Chiền, hoặc giết, hoặc hại... Những chúng sanh đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh giả làm thầy Sa Môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa Môn,

lạm dụng của Thường Trụ, trái phạm Giới Luật, gặt gẫm hàng Bạch Y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài vật, lúa gạo, đồ ăn uống, y phục v.v... của Thường Trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thời phải

đọa vào địa ngục Ngũ Vô Gian, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.

Bà Ma Gia Phu Nhơn lại bạch cùng Địa Tạng Bồ Tát: “Thế nào là Vô Gian địa ngục?”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng: Thánh Mẫu! Bao nhiêu địa ngục ở trong núi Thiết Vi, lớn có 18 chỗ, thứ kế đó có 500 chỗ, danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kế lại có nghìn trăm, danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.

Nói về địa ngục Vô Gian đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành

không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau, đều có danh hiệu sai khác. Riêng có một sở ngục tên là Vô Gián, ngục này châu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hỏ suốt trên suốt dưới, trên tường ngục rắn sắt, chó sắt phun lửa đuổi nhau, chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm đầy chật cả trên giường. Đó là

do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vời như thế.

Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: Trăm nghìn quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bám chặt.

Lại có quỷ Dạ Xoa khác cầm chìa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng... rồi dôi lên trên không, lấy chìa hứng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.

Lại có rắn sắt cắn đầu người tội.

Nơi lóng đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quán lấy thân người tội, một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những

sự tội báo trong ngục Vô Gián như thế đó.

Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm nên kêu là Vô Gián. Năm điều đó là những gì?

1. Tội nhờn trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô Gián.

2. Một người tội thân đầy chật cả ngục, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều chật đầy cả ngục, nên gọi là Vô Gián.

3. Những khí cụ để hành hình tội nhờn như: Chĩa ba, gậy, điều hâu, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao

mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niềng đầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thời ăn hoàn sắt nóng, khát thời uống nước sắt sôi. Từ năm trọn kiếp, đến vô số kiếp, những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô Gian.

4. Không luận là trai hay gái, Muồng, Mán, mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là Rồng, là Trời, hoặc là Thần, là Quỷ, hễ gây tội ác theo đó mà cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ nên gọi là Vô Gian.

5. Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thời từ khi mới vào cho đến

trăm nghìn kiếp, mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng khoảng một niệm cũng không đặng, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới đặng thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gian.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa Thánh Mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa ngục Vô Gian như thế. Nếu nói rộng ra, thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được”.

Bà Ma Gia Phu Nhon nghe ngài Địa Tạng Bồ Tát nói xong, khôn xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ Tát mà lui ra.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH PHẨM THỨ TƯ

1. BỒ TÁT VÂNG CHỈ

**Lúc đó, ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát
bạch cùng Đức Phật rằng:**

**“Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai
thần của Đức Như Lai nên chia thân
hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức**

thế giới để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo.

Nếu không nhờ sức đại từ của Đức Như Lai, thời chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như Lai phó chúc: Từ nay đến khi ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều đặn độ thoát. Xin vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn chớ lo!”.

Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thời kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thời kết thành quả báo lành.

Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra, lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.

Ví như loài cá bơi lội trong lưới, theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên Ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó.

Đời trước ông trót đã lập nguyện, trải qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn, độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thời Ta còn lo gì!”.

2. ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI

Khi Đức Phật dạy lời như thế xong, trong Pháp Hội có vị Đại Bồ Tát hiệu là Định Tự Tại Vương ra bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Địa Tạng Bồ Tát đã phát thệ nguyện gì mà nay được Đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong Đức Thế Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát: “Lóng nghe! Lóng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng”.

3. ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN

Vô lượng vô số na do tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước, lúc đó có Đức Phật ra đời hiệu là Nhứt Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi Ngài chưa xuất gia, thời Ngài làm vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với vua nước lân cận, hai vua đồng thật hành mười hạnh lành⁽²⁰⁾, làm lợi ích cho nhơn dân.

Nhơn dân trong nước lân cận đó

phần nhiều tạo những việc ác. Hai vua cùng nhau bàn tính, tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.

Một ông phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật, sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.

Một ông phát nguyện: “Như Tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ, làm cho đều đặng an vui, chứng quả Bồ Đề, thời Tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng: “Ông vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là

Đức Nhứt Thiết Trí Thành Tựu Như Lai.

Còn ông vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật đó, chính là ngài Địa Tạng Bồ Tát đây vậy”.

4. QUANG MỤC CỨU MẸ

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước có Đức Phật ra đời hiệu là Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Trong thời Mạt Pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhơn vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La Hán gặp một người nữ tên

là Quang Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La Hán.

La Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”.

Quang Mục thưa rằng: “Ngày Thân mẫu tôi khuất, Tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt Thân mẫu tôi, chẳng rõ Thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”.

La Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thời thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở.

La Hán hỏi Quang Mục rằng: “Thân mẫu người lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì mà nay

phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”.

Quang Mục thưa rằng: “Ngày còn sống, Thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn. Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu Thân mẫu tôi?”.

La Hán xót thương bèn dạy phương chúc, Ngài khuyên Quang Mục rằng: “Người phải đem lòng chí thành mà niệm Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai và vẽ đắp hình tượng

Đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi”.

Quang Mục nghe xong liền xuất tiền của họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng, đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của Đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu Di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu đây Thân mẫu người sẽ thác sanh vào trong nhà của người, khi vừa biết đói lạnh thời liền biết nói”.

Sau đó, đưa tở gái trong nhà sanh

một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng: “Nghệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục.

Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mươi ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi thoát được khỏi nỗi khổ sở?”.

Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng ghen ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: “Đã

là mẹ của Tôi, thời phải tự biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”.

Đứa trẻ đáp rằng: “Do hai nghiệp: Giết hại sanh vật và chê bai mắng nhiếc mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho Tôi, thời cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?”.

Đứa trẻ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang Mục nghe xong, than khóc

roi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng: “Nguyện cho Thân mẫu tôi khỏi hản địa ngục, khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cũng không còn đọa vào ác đạo nữa.

Xin chư Phật trong mười phương thương xót chứng minh cho tôi, vì Mẹ mà Tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:

Như Thân mẫu tôi khỏi hản chốn tam đồ và hạng hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, Tôi đối trước tượng của Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới

nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, Tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ v.v...

Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau Tôi mới thành bậc Chánh Giác”.

Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng: “Này Quang Mục! Nhà người rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!

Ta quan sát thấy mẹ nhà người lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân

này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí, sống lâu trăm tuổi. Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu, sống lâu đến số không thể tính kể. Sau rốt sẽ thành Phật, độ nhiều hạng Người, Trời, số đông như số cát sông Hằng”.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng: “Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, nay chính là Vô Tận Ý Bồ Tát. Thân mẫu của Quang Mục là ngài Giải Thoát Bồ Tát. Còn Quang Mục thời là ngài Địa Tạng Bồ Tát đây vậy. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước, Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế.

Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành mà làm ác, nhân đến kẻ chẳng tin luật như quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng Thiện Tri Thức khuyên bảo quy y với ngài Địa Tạng Bồ Tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng, đánh lễ, ngợi khen, cùng dâng cúng những y phục, đồ

ăn, vật uống, các thứ trân bảo... thời người đó trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi Trời hưởng thọ sự vui thắng diệu.

Hoặc lúc phước Trời hết, sanh xuống chốn nhơn gian, vẫn còn thường làm vị đế vương trong trăm nghìn kiếp, lại nhớ được cội ngành nhơn quả trong các đời trước của mình.

Nầy Định Tự Tại Vương! Ngài Địa Tạng Bồ Tát có sức oai thần rất lớn, không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế. Các ông, những bậc Bồ Tát, phải ghi nhớ Kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.

Ngài Định Tự Tại Vương bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Phật chớ lo. Nghìn muôn ức Đại Bồ Tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng Kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh”.

Ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch với Đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.

5. TỬ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT

Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:
“Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Địa

Tạng Bồ Tát từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong Đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ”.

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay vì muốn được sự lợi ích cho chúng sanh, Ta vì các ông cùng chúng Thiên, Nhơn ở hiện tại và vị lai mà nói những sự phương tiện của ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong đường sanh tử, nơi Diêm Phù Đề ở cõi Ta Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ”.

**Bốn ông Thiên Vương bạch rằng:
“Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Chúng
Con xin muốn được nghe”.**

6. PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA

Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng: Từ kiếp lâu xa nhân đến ngày nay, ngài Địa Tạng Bồ Tát độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện. Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt. Vì lẽ đó nên Ngài lại phát ra lời trọng nguyện.

Địa Tạng Bồ Tát ở trong cõi Diêm Phù Đề nơi thế giới Ta Bà, dùng trăm

ngàn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh.

Nầy bốn ông Thiên Vương! Ngài Địa Tạng Bồ Tát nếu gặp kẻ sát hại loài sanh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yểu. Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời Ngài dạy rõ quả báo nghèo khổ, khổ sở. Nếu gặp kẻ tà dâm, thời Ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bồ câu, uyên ương. Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời Ngài dạy rõ quả báo quyến thuộc kinh chống nhau. Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời Ngài dạy rõ quả báo không lười, miệng lở.

Nếu gặp kẻ nóng giận, thời Ngài

dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật. Nếu gặp kẻ bỏn sẻn, thời Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện. Nếu gặp kẻ ăn uống vô độ, thời Ngài dạy rõ quả báo đói khát, nhiều bệnh. Nếu gặp kẻ buông lung săn bắn, thời Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi, điên cuồng mất mạng.

Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục. Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt. Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non,

thời Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.

Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thời Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng. Nếu gặp kẻ khinh chê Giáo Pháp, thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo. Nếu gặp kẻ lạm phá của Thường Trụ, thời Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục. Nếu gặp kẻ ô nhục Người Hạnh Thanh Tịnh và vu báng Tăng Già, thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường

mạng lẫn nhau. Nếu gặp kẻ phá Giới, phạm Trai, thời Ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát.

Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thời Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt. Nếu gặp kẻ tao ta kiêu mạn, cống cao, thời Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.

Nếu gặp kẻ đâm chọc, gây gỗ, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi. Nếu gặp kẻ tà kiến, mê tín, thời Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo

ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi. Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm Phù Đề như thế, Địa Tạng Bồ Tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.

Những chúng sanh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục, trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi. Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh.

Bốn ông Thiên Vương nghe xong rơi lệ than thở, chấp tay lễ Phật mà lui ra.

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỐN NGUYÊN
QUYỂN THƯỢNG HẾT**

**Bốn nguyên Địa Tạng,
Đạo Lợi thiên cung,
Thần thông hiển hóa**

độ quần mông,

**Đời ngũ trước khó thông,
Chúng sanh càng cường,
Ham vui khổ vô cùng.**

**Nam Mô Thường Trụ Thập
Phương Phật. (3 lần) (C)**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng
Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần) (C)**

**KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN**

QUYỂN TRUNG

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC PHẨM THỨ NĂM

1. PHỔ HIỀN HỎI

Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ Tát
thưa cùng ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng:
“Thưa Nhơn Giả! Xin Ngài vì Trời,
Rồng, Bát Bộ và tất cả chúng sanh ở
hiện tại cùng vị lai mà nói danh hiệu

của những địa ngục, là chỗ thọ báo của những hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta Bà cùng Diêm Phù Đề này và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời mạt Pháp sau này biết rõ những quả báo đó”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng: “Thưa Nhơn Giả! Nay Tôi nương oai thần của Đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo”.

2. DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Thưa Nhơn giả! Phương Đông của

Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy núi đó tối thẳm, không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gian.

Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Tứ Giác, lại có địa ngục tên là Phi Dao, lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn, lại có địa ngục tên là Giáp Sơn, lại có địa ngục tên là Thông Thương.

Lại có địa ngục tên là Thiết Xa, lại có địa ngục tên là Thiết Sàng, lại có địa ngục tên là Thiết Ngưu, lại có địa ngục tên là Thiết Y, lại có địa ngục tên là Thiên Nhân, lại có địa ngục tên là Thiết Lư.

**Lại có địa ngục tên là Dương
Đồng, lại có địa ngục tên là Bảo Trụ,
lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa, lại có
địa ngục tên là Canh Thiệt, lại có địa
ngục tên là Tỏa Thủ, lại có địa ngục
tên là Thiêu Cước.**

**Lại có địa ngục tên là Đạm Nhân,
lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn, lại
có địa ngục tên là Tránh Luận, lại có
địa ngục tên là Thiết Thù, lại có địa
ngục tên là Đa Sân⁽²¹⁾...**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói rằng:
“Thưa Nhơn Giả! Trong đây núi Thiết
Vi có những địa ngục như thế số nhiều
vô hạn. Lại có địa ngục Kiếu Oán, địa
ngục Bạt Thiệt, địa ngục Phản Niếu,**

địa ngục Đồng Tỏa, địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu, địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu, địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch, địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương, địa ngục Hỏa Ứng, địa ngục Cử Nha, địa ngục Bác Bì, địa ngục Âm Huyết, địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước, địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc, địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang...

Những địa ngục như thế⁽²²⁾, trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhần đến trăm nghìn, trong số đó danh hiệu đều chẳng đồng nhau”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói với ngài Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Thưa Nhon Giả! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế. Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu Di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo Thánh.

Vì thế, chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo, dầu đến mảy mún đều phải chịu lấy. Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau.

Nay Tôi nương oai lực của Đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhơn Giả tạm nghe lời đó”.

Ngài Phổ Hiền Bồ Tát đáp rằng: “Dầu từ lâu Tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng Tôi muốn Nhơn Giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời mạt Pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhơn Giả mà biết quy hướng về Giáo pháp của Phật”.

3. TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC

Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói rằng: “Thưa Nhơn Giả! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vậy:

Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ Xoa ăn, hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội, hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.

Hoặc có địa ngục từng bụng lửa lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phản tiểu, hoặc có địa ngục lao gai chông sắt, hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay, hoặc có địa ngục cho rắn sắt quấn

cẩn, hoặc có địa ngục xua đuổi chó sắt, hoặc có địa ngục đóng ách lửa sắt.

Nhơn Giả! Những quả báo như thế, trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này là do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vờ ra. Nếu Tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi địa ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục.

Nay Tôi nương sức oai thần của Đức Phật và vì Nhơn Giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết”.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



NHƯ LAI TÁN THÁN
PHẨM THỨ SÁU

1. PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO

Lúc đó, khắp thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức hằng hà sa cỗi nước của chư Phật, trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các cỗi nước của chư Phật rằng:

“Tất cả hàng Đại Bồ Tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... lóng nghe hôm nay Ta khen ngợi, rao bày những sự của ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong mười phương thế giới hiện ra sức từ bi, oai thần không thể nghĩ bàn để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.

Sau khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ Tát Đại Sĩ các ông cùng với Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn Kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ mà chúng cảnh vui Niết Bàn”.

2. PHỔ QUẢNG THỪA THỈNH

Nói lời ấy xong, trong Pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Nay con nghe Đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong Đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt Pháp sau này mà tuyên nói các sự nhơn quả của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho hàng Trời, Người. Làm cho hàng Trời, Rồng, Bát Bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của Đức Phật”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Phổ Quảng Bồ Tát cùng trong tứ chúng rằng: “Lóng nghe! Lóng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho Người cùng Trời”.

Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Chúng Con xin ham muốn nghe”.

3. PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH

Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng Bồ Tát: “Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng Đại Bồ Tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen,

hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước Trời đã hết mà sanh xuống nhưn gian, cũng vẫn làm vị quốc vương, không hề mất sự lợi lớn”.

4. KHỎI NỮ THÂN

Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ Tát và những tượng cát bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái. Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh. Nương nơi phước cúng

đường Địa Tạng Bồ Tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ nữa.

5. THÂN XINH ĐẸP

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát chí tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp, không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn

ức đời thường làm con gái nhà vua, cho đến làm vương phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại trưởng giả, tướng mạo đoan trang, xinh đẹp. Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát mà đặng phước như thế.

6. QUỲ, THẦN HỘ VỆ

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà trối các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thuở vị lai sau, thường được trăm nghìn vị Quỷ, Thần ngày đêm theo hộ vệ, còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ.

7. KHINH CHÊ MẮC TỘI

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường, ngợi khen, chiêm ngưỡng, đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát mà vọng sanh khinh chê là

không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên bảo một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm.

Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn Đức Phật trong Hiền Kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền Kiếp này mới được thọ thân ngạ quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc

sanh, lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sanh làm người.

Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng, hèn hạ, tật nguyên, thiếu sút, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Nầy Phổ Quảng! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt.

8. TIÊU TỘI CHƯỞNG

Lại nữa, nầy Phổ Quảng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên

giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm, hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi.

Trải qua nhiều tháng, nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sâu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết hoặc là khó lành. Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật, Bồ Tát to tiếng mà đọc Kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bình thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa, ruộng vườn v.v... Đối trước người bình cất tiếng lớn mà xướng lên rằng:

“Chúng tôi tên đó, họ đó, nay vì người bình này đối trước Kinh Tượng, đem những của vật này hoặc cúng dường Kinh Tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát, hoặc xây dựng Chùa Tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào của Thường Trụ”.

Xướng lên như vậy ba lần để cho người bình được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bình đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một

ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xướng bạch như trên và lớn tiếng tụng Kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thời dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhần đến năm tội Vô Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Hướng nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép Kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn.

Này Phổ Quảng Bồ Tát! Vì thế nên nếu ông thấy có người nào đọc tụng Kinh này, cho đến chỉ trong một niệm ngợi khen Kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với Kinh, thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó phát lòng siêng năng, chớ đừng thoái thất, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9. SIÊU ĐỘ VONG LINH

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao

thấy các hạng Quỷ, Thần, nhân đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời hay trăm đời, nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước, cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc

đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ Tát chí tâm tụng đọc Kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.

Như vậy, kẻ quyền thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng Kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đăng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10. KHỎI NÔ LỆ

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái, nhân đến những kẻ không được quyền tự do rõ biết là do tội nghiệp đời trước

gây ra cần phải sám hối đó, thời nên chí tâm chiêm ngưỡng, đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát. Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời, trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11. SANH CON DỄ NUÔI

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, tất

cả các hạng người và những dân tộc, dòng họ khác, như có người nào mới sanh đẻ, hoặc con trai, hoặc con gái, nội trong bảy ngày sớm vì đứa trẻ mới sanh ra đó mà tụng Kinh Điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ một muôn biến.

Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng đang thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn, vui vẻ, dễ nuôi, lại thêm được sống lâu.

Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.

12. NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC

**Lại vậy nữa, này Phổ Quảng!
Trong mỗi tháng, những ngày: Mừng
một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười
tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm
chín và ba mươi, mười ngày trên đây
là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm
lại để định là nặng hay nhẹ.**

**Tất cả những cử chỉ động niệm
của chúng sanh trong cõi Nam Diêm
Phù Đề không có điều gì chẳng phải là
tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông
lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng
ngữ trăm điều tội lỗi.**

Về đời sau, nếu có chúng sanh

nào trong mười ngày trai kể trên đây mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để tụng Kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn.

Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già, hoặc trẻ về hiện tại và vị lai, đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây, nếu có thể mỗi ngày tụng một biến Kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không mắc

phải bình tất bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng ngài Địa Tạng Bồ Tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn, nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.

Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhơn duyên lớn với ngài Địa Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó, hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong Kinh này, hoặc một bài Kệ hay một câu, thời những người đó hưởng

sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13. DANH HIỆU CỦA KINH

Khi nghe Đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, ngài Phổ Quảng Bồ Tát liền quỳ xuống, chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết

các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng Đức Như Lai.

Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.

Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?”.

Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng: “Kinh này có ba danh hiệu: Một là “Địa Tạng Bồn Nguyện Kinh”, cũng gọi là “Địa Tạng Bồn Hạnh Kinh”, đây là tên thứ hai, cũng gọi là “Địa Tạng Bồn Thệ Lực Kinh”, đây là tên thứ ba.

Do vì ngài Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh,

**cho nên các ông phải đúng theo tâm
nguyện mà lưu hành, truyền bá Kinh
này”.**

**Nghe Đức Phật dạy xong, ngài
Phổ Quảng Bồ Tát tin chịu, chấp tay
cung kính lễ Phật lui ra.**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẤT PHẨM THỨ BẢY

1. KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO

**Lúc đó, ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát
bạch cùng Đức Phật rằng:**

**“Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét
chúng sanh trong cõi Diêm Phù sanh
tâm động niệm không chi là chẳng
phải tội.**

Nếu gặp những việc về Pháp sự lợi lành, phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn. Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy, càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.

Những người đó hoặc gặp hàng Thiện Tri Thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả. Vì hàng Thiện Tri Thức đó có sức rất khỏe mạnh, lại dìu đỡ người ấy, khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên.

Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải

xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.

Bạch Đức Thế Tôn! Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng. Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.

Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho một

đanh, một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là ở nơi bốn thức nghe biết.

Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhưn duyên Thánh Đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.

Như sau khi người đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi Trời hoặc trong loài người, hưởng

lấy nhiều sự rất vui sướng mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.

Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước Đức Phật Thế Tôn cùng với hàng Trời, Rồng, Tám bộ chúng, Người với Phi nhơn v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung kẻ thân thuộc phải cẩn thận, chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ Quỷ, Thần, cầu cúng ma quái.

Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có

kết thêm tội duyên của người đó, làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.

Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi đã chứng đẳng phần Thánh Quả, sẽ sanh vào cõi Trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhơn không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy ương lụy phải đối biện, chậm sanh vào chốn lành.

Huống gì là người chết kia, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo. Hàng thân thuộc nữ nào lại

làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm?

Cũng ví như có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khốn khổ nặng nề thêm.

Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề ở nơi trong Giáo Pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hạt cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả”.

2. TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI

Khi ngài Địa Tạng nói lời như thế xong, trong Pháp hội có một vị Trưởng Giả tên là Đại Biện.

Ông Trưởng Giả này từ lâu đã chứng quả Vô Sanh, hiện thân Trưởng Giả để hóa độ chúng sanh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng:

“Thưa Đại Sĩ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề, có chúng sanh nào sau khi mạng chung mà hàng quyn thuộc hoặc kẻ lớn người nhỏ vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, thời người chết đó có đặng lợi ích lớn cùng đặng giải thoát chăng?”.

3. KẺ CÒN, NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng:
“Này ông Trưởng Giả! Nay Tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại này cùng thưở vị lai sau, nương nơi oai thần của Đức Phật mà nói lược về việc đó.

Này ông Trưởng Giả! Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe đặng danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát hay danh hiệu của một Bích Chi Phật, thời không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.

Như có người nam cùng người nữ

nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người này mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi, làm tất cả việc về Thánh Đạo, thời trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành, thời đặng hưởng trọn phần công đức.

Con quý dữ vô thường kia không hẹn mà đến, thân hồn vợ vẫn mịt mờ,

chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngậy như điếc, hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thời đã nghìn muôn sầu khổ, hướng là phải bị đọa vào các ác đạo.

Thần hồn người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho. Qua khỏi bốn mươi chín ngày thời cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Người chết đó, nếu là kẻ có tội thời trải qua trong trăm nghìn năm, không có ngày nào được thoát khỏi. Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô gián thời phải đọa vào đại địa ngục, chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp, muôn kiếp.

Lại vậy nữa, nay ông Trưởng Giả! Sau khi những chúng sanh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó, thời khi sắm sửa chưa rồi cùng trong lúc đương làm, chớ có đem nước gạo, lá rau v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng

cúng cho Phật cùng Tăng, thời chẳng được ăn trước.

Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thời người chết đó trọn không được mấy phước nào cả.

Nếu có thể kỹ lưỡng, giữ gìn tinh sạch, đem dâng cúng cho Phật cùng Tăng, thời trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.

Này ông Trưởng Giả! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn, thời những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều đặn lợi ích cả”.

Lúc ngài Địa Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có số nghìn muôn ức na do tha Quỷ, Thần cõi Diêm Phù Đề đều phát tâm Bồ Đề vô lượng. Ông Trưởng Giả Đại Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



CÁC VUA DIÊM LA KHEN NGỢI PHẨM THỨ TÁM

1. DIÊM LA VƯƠNG CÙNG QUỶ VƯƠNG VÂN TẬP

Lúc đó, trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng vị Quỷ Vương cùng với vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi, đến chỗ của Đức Phật.

**Các vị Quỷ Vương đó tên là: Ác
Độc Quỷ Vương, Đa Ác Quỷ Vương,
Đại Tránh Quỷ Vương, Bạch Hổ Quỷ
Vương, Huyết Hổ Quỷ Vương, Xích
Hổ Quỷ Vương, Tán Ương Quỷ Vương,
Phi Thân Quỷ Vương, Điện Quang
Quỷ Vương, Lang Nha Quỷ Vương,
Đạm Thú Quỷ Vương, Phụ Thạch
Quỷ Vương, Chủ Hao Quỷ Vương,
Chủ Họa Quỷ Vương, Chủ Phước Quỷ
Vương, Chủ Thực Quỷ Vương, Chủ
Tài Quỷ Vương, Chủ Súc Quỷ Vương,
Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ
Vương, Chủ Mị Quỷ Vương, Chủ Sản
Quỷ Vương, Chủ Mạng Quỷ Vương,
Chủ Tật Quỷ Vương, Chủ Hiểm Quỷ**

Vương, Tam Mục Quý Vương, Tứ Mục Quý Vương, Ngũ Mục Quý Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.

Những vị Đại Quý Vương như thế v.v... mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quý Vương, cả thấy ở trong cõi Diêm Phù Đề đều có chức trách, đều có phần chủ trị.

Các vị Quý Vương đó cùng với vua Diêm La nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát, đồng lên đến cung trời Đao Lợi, đứng qua một phía.

2. VUA DIÊM LA BẠCH PHẬT

Bấy giờ vua Diêm La quỳ gối, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng con cùng các vị Quỷ Vương nương sức oai thần của Đức Phật và oai lực của ngài Địa Tạng Bồ Tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là vì chúng con đang phước lành vậy.

Nay chúng con có chút việc nghi ngờ dám bạch hỏi Đức Thế Tôn, cúi xin Đức Thế Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho”.

Đức Phật bảo vua Diêm La rằng: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ”.

Bấy giờ, vua Diêm La chiêm ngưỡng, đánh lễ Đức Thế Tôn và ngó ngoái lại ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng sanh vừa đang thoát khỏi tội báo không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa?

Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì có sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin Đức Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con”.

3. PHẬT GIẢNG SỞ NHƠN

Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng: “Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cứng cõi, khó dạy, khó sửa. Ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó, làm cho sớm được giải thoát”.

Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, ngài Địa Tạng Bồ Tát dùng sức phương tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên mà làm cho chúng sanh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.

Tại vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng nên vừa ra khỏi ác đạo rồi trở vào lại, làm nhọc cho ngài Địa Tạng Bồ Tát phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng đó.

Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm, trong con đường hiểm đó có rất nhiều thú quỷ Dạ Xoa cùng hùm, sói, sư tử,

rắn độc, bò cạp. Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.

Có một vị Tri Thức hiểu nhiều pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó cho đến có thể trừ quỷ Dạ Xoa, các loài ác độc v.v... chợt gặp người quên lạc đường kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng:

“Ô hay! Này ông kia! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chăng?”.

Người lạc đường đó bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn bèn

liền lui trở lại, muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó. Vị Thiện Tri Thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài đường hiểm nạn, khỏi các sự độc hại, đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng:

“Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó ắt khó ra khỏi đặng, lại còn phải bị tổn tánh mạng”.

Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị Tri Thức lại dặn thêm:

“Nếu ông có gặp kẻ quen, người thân cùng những người đi đường,

hoặc trai hay gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại, vào đó ắt phải tổn tánh mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết”.

Vì thế nên ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng sanh mắc tội khổ, muốn cho chúng đó sanh lên cõi Trời, cõi Người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp.

Những chúng sanh tội khổ đó rõ biết sự khốn khổ trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.

Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị Thiện Tri Thức

dẫn dắt cho ra khỏi, không bao giờ còn lạc vào nữa.

Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là người quên đường nên đi lạc vào đó, nay đang thoát khỏi rồi, trọn hẳn không còn trở vào đường đó nữa.

Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thời là còn mê lầm, không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.

Như chúng sanh bị đọa vào chốn ác đạo, ngài Địa Tạng Bồ Tát dùng sức phương tiện cứu vớt cho được thoát khỏi, sanh vào cõi Trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.

Nếu chúng sanh đó kết nghiệp ác quá nặng, thời ở mãi chốn địa ngục, không lúc nào được thoát khỏi.

4. QUỶ VƯƠNG BÀY THIỆN NGUYỆN

Bấy giờ, Ác Độc Quỷ Vương chấp tay cung kính bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con là hàng Quỷ Vương, số đông vô lượng, ở trong cõi Diêm Phù Đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người, mỗi mỗi đều không đồng nhau.

Nhưng vì nghiệp báo, khiến quyền thuộc chúng con đi qua thế giới ác

nhieu, lành ít. Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, buồng nhà, trong đó như có người trai, kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mảy lông, sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ Tát, hoặc đọc tụng Tôn Kinh, đốt hương cúng dường một bài Kệ, một câu Kinh v.v...

Hàng Quý Vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các Đức Phật thuở quá khứ, đương hiện tại cùng lúc vị lai.

Chúng con truyền các hàng Tiểu Quý có oai lực lớn và kẻ có phần chức

trách về cuộc đất đai đó đều phải hỗ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ cùng sự tai nạn bất kỳ, bịnh tật hiểm nghèo thành linh, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hướng là để vào cửa”.

Đức Phật khen Quý Vương rằng: “Hay thay! Tốt thay! Các ông cùng với vua Diêm La có thể ủng hộ kẻ thiện nam, người thiện nữ như thế. Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông”.

5. CHỦ MẠNG TRÌNH THƯA

Khi Đức Phật nói lời ấy xong, trong Pháp hội có một vị Quý Vương

tên là Chủ Mạng bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Bỏn nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bốn nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người. Nhưng tại vì chúng sanh không hiểu ý của con nên đến đôi khi sanh, khi tử đều không được an ổn. Tại làm sao thế?

6. KHI SANH NỞ NÊN LÀM LÀNH, KIÊNG ÁC

Người trong cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh, không luận là con trai hay

con gái, khi sắp sanh ra chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ Địa vui mừng khôn xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặn nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.

Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sanh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca xang đờn sáo, nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ, đứa con chẳng được an vui.

Vì sao thế? Vì lúc sanh sản nguy hiểm đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh.

Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần Linh, Xá Trạch, Thổ Địa bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui màặng nhiều lợi ích.

Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm phước lành để đền đáp công ơn Thổ Địa, mà trái lại giết hại loài sanh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.

7. LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC

Lại người trong cỏi Diêm Phù Đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào

chốn ác đạo. Huống gì là người lúc sanh tiền biết tu tạo cội phước lành, giúp thêm oai lực cho con.

Trong cõi Diêm Phù Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn Quỷ, Thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhân đến hóa làm người thân quyến, dắt dẫn thần hồn người chết, làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, huống chi là những kẻ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.

Bạch Đức Thế Tôn! Những kẻ nam tử nữ nhơn ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê, không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến

mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết. Hàng thân quyến của người lâm chung đó nên phải sắm sửa làm sự cúng dường lớn, tụng đọc Tôn Kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát, tu tạo nhơn duyên phước lành như thế, có thể làm cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma quỷ, ác thần quỷ đều phải lui tan cả hết.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu đặng nghe danh hiệu của một Đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát, hoặc nghe một câu, một bài kệ Kinh Điển Đại Thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gian cùng tội sát hại,

những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền đang thoát khỏi cả.

8. ĐỨC PHẬT CĂN DẶN

Đức Phật bảo Chủ Mạng Quỷ Vương rằng: “Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát ra lời nguyện lớn, ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế. Như về trong đời sau này có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải thoát, mãi mãi được an vui”.

Chủ Mạng Quỷ Vương bạch cùng Đức Phật rằng: “Xin Đức Thế Tôn

chớ lo! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề lúc sanh lúc tử đều làm cho được an vui cả.

Chỉ trông mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử tin theo lời của con đã nói trên, thời đều giải thoát, đặng lợi ích lớn”.

9. ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ MẠNG

Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Vị Đại Quỷ Vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải qua trăm nghìn đời làm vị Quỷ Vương, ủng hộ chúng sanh

trong lúc sanh cùng khi tử.

Đó là bậc Bồ Tát Đại Sĩ, vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân Đại Quỷ, chớ thiệt thời không phải Quỷ. Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc. Cõi nước tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của Đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.

Này Địa Tạng Bồ Tát! Những sự của vị Đại Quỷ Vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



XỨNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT
PHẨM THỨ CHÍN

**Lúc đó, ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch
cùng Đức Phật rằng:**

**“Bạch Đức Thế Tôn! Nay con vì
chúng sanh trong đời sau mà phô bày
sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh
tử đặng nhiều lợi ích lớn. Cúi xin Đức
Thế Tôn cho phép con nói đó”.**

Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc vậy ông nên nói ngay đi.

Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, Ta dầu có vào Niết Bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa”.

Ngài Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai.

Như có người nam, người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tạm thời sanh lòng cung kính, liền đăng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, huống là vẽ đắp hình tượng, cúng dường tán thán, người này được vô lượng vô biên phước lợi.

Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Như có người nam, người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác.

Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoáng qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi dục, huống nữa là chí tâm xưng niệm.

Lại bất khả thuyết, bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các Đức Phật xoa đánh thọ ký cho.

Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai. Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây chí tâm chiêm ngưỡng, lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi Pháp Hội của một nghìn Đức Phật trong Hiền Kiếp làm vị Đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo Vô Thượng cho.

Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai. Như có người nam, người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đây thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn Trời, Người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.

Lại vô lượng vô số hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đa Bảo Như Lai. Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, liền khởi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung Trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tướng Như Lai. Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai. Như có người nam,

người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, thời người này sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.

Lại về thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, thời người này đặng gặp hằng hà chư Phật nói nhiều Pháp Môn cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề.

Lại về thuở quá khứ có Đức Tịnh Nguyệt Phật, Đức Sơn Vương Phật, Đức Trí Thắng Phật, Đức Tịnh Danh Vương Phật, Đức Trí Thành Tựu Phật, Đức Vô Thượng Phật, Đức Diệu

Thanh Phật, Đức Mãn Nguyệt Phật, Đức Nguyệt Diện Phật, có bất khả thuyết Đức Phật Thế Tôn như thế.

Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai, hoặc là Trời, hoặc là Người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một Đức Phật thôi sẽ được vô lượng công đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu. Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa.

Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhân đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu

của một Đức Phật, thời người chết đó trừ năm tội lớn Vô Gian, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.

Năm tội lớn Vô Gian kia dầu rất nặng nề, đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật, cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.

Huống là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ.

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỐN NGUYỆN
QUYỂN TRUNG HẾT**

**Bổn hạnh Địa Tạng,
Thệ nguyện rộng sâu,
Gậy vàng châu sáng
độ chúng sanh,
Địa ngục khổ không ngần,
Tinh tấn kiên thành,
Khởi mắc khổ trầm luân.**

**Nam Mô Thường Trụ Thập
Phương Pháp.** (3 lần) (C)

**Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng
Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.** (3 lần) (C)

**KINH
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN**

QUYỂN HẠ

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



SO SÁNH NHƠN DUYÊN, CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ PHẨM THỨ MƯỜI

Lúc đó, ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nương oai thần của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo, so

sánh về sự bố thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời nghìn đời. Những sự ấy tại làm sao thế? Cúi xin Đức Thế Tôn dạy cho”.

Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Nay Ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi này giảng về sự so sánh công đức khinh trọng của việc bố thí ở Diêm Phù Đề. Ông phải lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Chính con nghi ngờ về việc ấy. Con xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có các vị Quốc Vương, hàng Tể Phụ quan chức lớn, hàng đại Trưởng Giả, hàng đại Sát Đế Lợi, hàng đại Bà La Môn v.v...

Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhân đến kẻ tật nguyên, câm ngọng, kẻ điếc ngậy, mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn toàn như thế.

Lúc các vị Quốc Vương đó v.v... muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác

đem cho, lại dùng lời ôn hòa, dịu dàng an ủi.

Các vị Quốc Vương, Đại Thần đó v.v... đặng phước lợi bằng phước lợi, công đức cúng dường cho một trăm hàng hà sa chư Phật vậy.

Tại làm sao? Chính bởi vị Quốc Vương đó v.v... phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, huống là những thứ đồ thọ dụng như y phục, đồ uống ăn v.v...

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát!

Trong đời sau, như có vị Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn hay Bích Chi Phật đích thân tự sửa sang, cúng dường bố thí.

Vị Quốc Vương đó sẽ đặng trong ba kiếp làm vị trời Đế Thích, hưởng sự vui sướng tốt lạ.

Nếu có thể đem phước lành bố thí đó mà hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong pháp giới, thời vị Quốc Vương đó trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại Phạm Thiên Vương.

Lại thế này nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, nếu có vị Quốc

Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp của Đức Phật thuở trước, hoặc là Kinh Điển hay Hình Tượng bị hư sập, rách rã, liền có thể phát tâm tu bổ lại.

Vị Quốc Vương đó, hoặc tự mình đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác cho đến khuyến hóa trăm nghìn người khác cùng chung bố thí, cúng dường để kết duyên lành.

Vị Quốc Vương đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua Chuyển Luân, còn những người khác chung cùng làm việc bố thí đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ.

Nếu lại ở trước Chùa Tháp, có thể

phát tâm đem công đức cúng dường, bố thí đó mà hồi hướng về đạo Vô Thượng Chánh Giác, được như vậy thời vị Quốc Vương đó cho đến tất cả mọi người đều sẽ thành Phật cả, bởi quả báo ấy rộng lớn vô lượng vô biên.

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có vị Quốc Vương hay hàng Bà La Môn, gặp những người già yếu, tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng từ lớn, đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui.

Phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được, trong một trăm kiếp

thường làm vua trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật Đạo.

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có vị Quốc Vương và Bà La Môn có thể làm những việc bố thí như thế sẽ đặng vô lượng phước lành.

Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì là những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, vua Chuyển Luân.

Nầy Địa Tạng Bồ Tát! Vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.

Lại vậy nữa, nầy Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có thiện nam, kẻ thiện nữ nào ở trong Phật Pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chừng bằng cái lông, sợi tóc, hột cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thọ không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, nầy Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam cùng người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng vua

**Chuyển Luân mà bố thí cúng dường,
thời đặng vô lượng phước lành, thường
sinh ở cõi Người, cõi Trời hưởng sự
vui thù thắng vi diệu.**

**Như có thể đem công đức hồi
hướng cho cả pháp giới chúng sanh,
thời phước lợi của người ấy không thể
ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát!
Trong đời sau, như có kẻ thiện nam,
người thiện nữ nào gặp Kinh Điện
Đại Thừa, hoặc nghe thấy một bài Kệ,
một câu Kinh, rồi phát tâm ân cần
trân trọng, cung kính ngợi khen, bố
thí cúng dường, người ấy được quả
báo lớn vô lượng vô biên.**

Nếu có thể đem phước đức hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp Chùa Tháp và Kinh Điển Đại Thừa, nếu là Kinh Tháp mới thời bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ lạy, ngợi khen, chấp tay cung kính.

Nếu gặp Kinh Tháp cũ hoặc hư rách thời sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyên người khác cùng đồng phát tâm.

Những người đồng phát tâm đây,

trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ. Còn vị đàn việt chánh đó thường làm vua Chuyển Luân, lại dùng Pháp Lành mà giáo hóa vua các nước nhỏ.

Lại vậy nữa, Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật Pháp, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ Chùa Tháp, hoặc sửa sang Kinh Điển cho đến chùng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hột cát, một giọt nước.

Những sự lành như thế, không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi

hưởng cho khắp pháp giới chúng sanh, thời công đức của người đó trong trăm nghìn đời thường hưởng thọ sự vui thượng diệu.

Còn như chỉ hồi hưởng cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thời sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn.

Nầy Địa Tạng Bồ tát! Những nhơn duyên công đức về sự bố thí như thế đó.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



ĐỊA THẦN HỘ PHÁP
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

**Lúc đó, vị Kiên Lao Địa Thần bạch
cùng Đức Phật rằng:**

**“Bạch Đức Thế Tôn! Từ trước đến
nay con từng chiêm ngưỡng, đánh lễ
vô lượng vị Đại Bồ Tát, đều là những
bực trí huệ, thần thông lớn không
thể nghĩ bàn, độ khắp mọi loài chúng
sinh.**

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây so với các vị Bồ Tát, chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng.

Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có nhơn duyên lớn với chúng sanh trong Diêm Phù Đề.

Như ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền, ngài Quan Âm, ngài Di Lặc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường, trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.

Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở Phương Nam trong cuộc đất của mình ở, dùng đất đá, tre gỗ mà dựng cất cái khám, cái thất. Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thời chỗ người đó ở được mười điều lợi ích.

Những gì là mười điều?

- * Một là đất cát tốt màu.**
- * Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi.**
- * Ba là người đã chết được sanh lên cõi trời.**

*** Bốn là những người hiện còn hưởng sự lợi ích.**

*** Năm là cầu chi cũng toại ý cả.**

*** Sáu là không có tai họa về nước và lửa.**

*** Bảy là trừ sạch việc hư hao.**

*** Tám là dứt hẳn ác mộng.**

*** Chín là khi ra lúc vào có Thần theo hộ vệ.**

*** Mười là thường gặp bậc Thánh Nhơn.**

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sanh trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở nơi phần đất của mình cư trụ mà có thể làm ra sự cúng dường ngài Địa Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy”.

Vị Kiên Lao Địa thần lại bạch với Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Trong đời sau này, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào ở trong chỗ của mình cư trụ mà có Kinh Điển này cùng hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, người đó lại có thể đọc tụng Kinh Điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát. Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ v.v... thấy đều tiêu sạch”.

Đức Phật bảo Kiên Lao Địa Thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng.

Vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ ông hộ trợ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả.

Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thời công đức và thần thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường.

Này Địa Thần! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào cúng dường Địa Tạng Bồ Tát cùng đọc tụng Kinh Điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong

Kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên” đã dạy, thời ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, hướng nữa là để cho phải chịu.

Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, cũng có hàng quyến thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, quyến thuộc của chư Thiên ủng hộ người đó.

Tại sao lại đặt các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế?

Đều do vì những người ấy chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và đọc tụng Kinh “Bản Nguyên” này, tự

nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ, chứng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên đặng ủng hộ một cách lớn lao như thế”.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN



THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

1. ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO

Lúc đó, từ trên đỉnh môn Đức Thế Tôn phóng ra cả trăm nghìn muôn ức tia sáng lớn, như là: Tia sáng sắc trắng, tia sáng sắc trắng lớn, tia sáng lành tốt, tia sáng lành tốt lớn, tia sáng

**ngọc, tia sáng ngọc lớn, tia sáng sắc
tía, tia sáng sắc tía lớn, tia sáng sắc
xanh, tia sáng sắc xanh lớn, tia sáng
sắc biếc, tia sáng sắc biếc lớn, tia sáng
sắc hồng, tia sáng sắc hồng lớn, tia
sáng màu lục, tia sáng màu lục lớn,
tia sáng màu vàng y, tia sáng màu
vàng y lớn, tia sáng tướng mây lành,
tia sáng tướng mây lành lớn, tia sáng
tướng nghìn vòng tròn, tia sáng tướng
nghìn vòng tròn lớn, tia sáng vòng
tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn,
tia sáng vùng mặt trời, tia sáng vùng
mặt trời lớn, tia sáng vùng mặt trăng,
tia sáng vùng mặt trăng lớn, tia sáng
tướng cung điện, tia sáng tướng cung**

điện lớn, tia sáng tướng mây biển, tia sáng tướng mây biển lớn.

Từ trên đánh môn phóng ra những luồng tia sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng vi diệu mà bảo đại chúng rằng: “Nầy tám bộ chúng, Trời, Rồng, Người cùng phi nhơn v.v... Lóng nghe hôm nay Ta ở tại cung trời Đao Lợi tuyên bày, ngợi khen những sự lợi ích trong hàng trời người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự vẻ nhơn hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không lui sụt nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác... của ngài Địa Tạng Bồ Tát”.

2. QUÁN THẾ ÂM CẦU THỈNH

Lúc Đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong Pháp Hội có một vị Đại Bồ Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy quỳ gối, chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát đầy đủ đức từ bi lớn, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ ở trong muôn nghìn ức thế giới, Ngài hóa hiện ra nghìn muôn ức thân, bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Ngài, con đã từng nghe Đức Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương khác miệng đồng lời ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Dầu cho các Đức Phật trong thuở quá khứ, thuở hiện tại và thuở vị lai nói công đức của ngài Địa Tạng Bồ Tát vẫn chẳng thể nói hết.

Vừa rồi lại được Đức Thế Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng, Đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Cúi mong Đức Thế Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm cho tám bộ chúng, Trời, Rồng v.v... chiêm ngưỡng lễ lạy ngài Địa Tạng Bồ Tát để đặng phước lành”.

3. ĐỨC PHẬT TÁN THÁN VÀ HỨA KHẢ

Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông có nhơn duyên rất lớn với chúng sanh trong cõi Ta Bà. Những hàng Trời, Rồng, hoặc nam tử, nữ nhơn, hoặc Thần, hoặc Quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông, thời những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác, quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi Người, cõi Trời hưởng đủ sự vui vi diệu, khi nhơn quả sắp

thành thực liền được Phật thọ ký cho.

Nay ông sẵn lòng từ bi lớn, thương xót các loài chúng sanh và tám bộ chúng, Trời, Rồng v.v... mà muốn nghe Ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát. Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay Ta sẽ nói đó”.

Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bạch rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Con xin ưa muốn nghe”.

4. THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI

Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, có vị Trời

nào hưởng phước Trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân⁽²³⁾, hoặc có kẻ phải đọa lạc vào nơi chốn ác đạo.

Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ, đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe tên ngài Địa Tạng Bồ Tát rồi một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, thời các vị Trời đó càng thêm lớn phước Trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều, không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa.

Hướng chi là những người thấy hình tượng Bồ Tát, nghe danh hiệu Bồ Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi

ngọc... mà bố thí cúng dường, thời người này đặng vô lượng vô biên công đức phước lợi”.

5. NGƯỜI BÌNH ĐƯỢC LỢI

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm! Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, những hàng chúng sanh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà đặng nghe một tiếng danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát thoáng qua lỗ tai thì kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo.

Huống chỉ là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem

của cái, nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe, biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa, vật báu v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Người bệnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bệnh nặng, thời nhờ công đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu.

Còn nếu người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chương, nghiệp chương đáng lẽ phải đọa vào chốn ác đạo. Song vì

nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, liền được sanh vào cõi Trời, cõi Người hưởng quả vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chương thảy đều tiêu sạch.

6. TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, nếu có kẻ nam tử, người nữ nhơn nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất cha mẹ, cho đến chết mất anh em, chị em.

Đến khi người đó khôn lớn, nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng thân

quyển, không rõ đọa lạc vào chốn nào hay sanh về thế giới nào, hoặc sanh lên cõi Trời nào?

Người đó như có thể tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát nhận đến nghe danh hiệu của Ngài rồi một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày dừng thói thất tâm ban đầu, nghe danh hiệu, thấy hình tượng chiêm lễ cúng dường.

Thời quyển thuộc đã sớm khuất của người đó, nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo, tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công đức tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát

và chiêm lễ cúng dường của con cái, hay của anh em, chị em nên liền đăng giải thoát, được sanh lên cõi Trời, cõi Người hưởng quả vui thù thắng vi diệu.

Còn như quyến thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi Trời, cõi Người hưởng thọ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhơn về bậc Thánh, hưởng vô lượng quả vui.

Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và niệm lấy danh hiệu của Ngài

đủ số một muôn biến, sẽ đặng Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cỗi của hàng thân quyến sớm khuất kia đã sanh về.

Hoặc trong giấc mộng, Địa Tạng Bồ Tát hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng quyến thuộc.

Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát một nghìn biến, luôn đến một nghìn ngày. Thời người đó sẽ được Bồ Tát sai các vị Quỷ, Thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời. Hiện đời món ăn, đồ mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến

cửa, hướng nữa là đến nơi thân. Rót ráo rồi người đó được ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.

7. NGUYÊN LỚN SỚM THÀNH

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo Vô Thượng Chánh Giác, muốn thoát khỏi tam giới.

Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát rồi chí tâm quy y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống v.v... để cúng dường, chiêm

ngưỡng, đánh lễ, thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện nam cùng thiện nữ đó mau được thành tựu, không bao giờ bị chướng ngại.

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện, trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thời chỉ nên quy y, chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát. Được như thế thời nguyện những chi và cầu những chi thấy đều thành tựu cả.

Lại cầu mong Địa Tạng Bồ Tát vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi cho,

**người đó trong giấc chiêm bao liền
đặng ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh
thọ ký.**

8. ĐƯỢC TRÍ HUỆ

**Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm
Bồ Tát! Trong đời sau, như có người
thiện nam, kẻ thiện nữ nào sanh lòng
rất trân trọng đối với Kinh Điển Đại
Thừa, phát tâm bất tư nghị muốn đọc
muốn tụng Kinh Điển ấy.**

**Dầu gặp đặng bậc Minh Sư
truyền dạy cho những người đó học
tập nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến
cả tháng, cả năm vẫn không đọc tụng
được.**

Những kẻ thiện nam, thiện nữ đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi Kinh Điện Đại Thừa không có công năng đọc tụng.

Những hạng người này khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, cùng thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đem hết bốn tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọa cụ v.v... cúng dường hình tượng Bồ Tát.

Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xoay mặt về hướng Nam.

**Khi nước vào miệng phải chí tâm
trịnh trọng, uống nước xong phải cũ
ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ
và các việc giết hại trong bảy ngày
hoặc hai mươi một ngày.**

**Người thiện nam cùng thiện nữ
đó, trong giấc chiêm bao thấy Địa
Tạng Bồ Tát hiện thân vô biên rưới
nước trên đánh của người đó.**

**Sau khi thức dậy, người đó liền
đặng thông minh, một phen nghe đến
những Kinh Điển Đại Thừa ấy liền sẽ
nhớ mãi, không bao giờ còn quên một
câu Kệ nữa.**

9. TAI NẠN TIÊU TRỪ

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc chia lìa, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ.

Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thời những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch

lần lần, liền đặng an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn, vui vẻ.

10. KHỎI HIỂM NGUY

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, hoặc như sự làm ăn, hoặc như sự công chuyện tư, hoặc như sự sanh cùng tử, hoặc như việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông, vượt biển, hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở.

Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát

một muôn biến, được thế thời đi qua nơi nào, chốn nào cũng có các vị Quý, Thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm, sói, sư tử... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được.

Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ngài Địa Tạng Bồ Tát có hơn duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói về những sự mà các hàng chúng sanh thấy hình, nghe tên của ngài Địa Tạng Bồ Tát được lợi ích, thời dầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không hết được.

Này Quán Thế Âm Bồ Tát! Vì thế

ông nên dùng thần lực mà lưu truyền Kinh này, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

**Ta xem Địa Tạng sức oai thần,
Kiếp số hằng sa khó tỏ trần,
Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng
lễ,
Trời, Người lợi ích sự không ngần.
Hoặc Rồng, hoặc Thần cùng nam nữ,
Báo tận sẽ sa vào đường dữ,
Chí tâm quy mạng Đại Sĩ thân,
Tuổi thọ thêm nhiều, trừ tội dữ.**

**Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha,
Huynh đệ, chị em, kẻ ruột rà,
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết,
Nẻo dữ đường lành ở đâu là?**

**Hoặc vẽ, hoặc tô Đại Sĩ hình,
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng
đành,
Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu,
Bồ Tát hiện thân đến bên mình.
Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nào,
Dầu sa ác thú cũng ra mau,
Nếu được không lui lòng kính ngưỡng,
Thánh ký, Bồ Tát vượt đầu trao.**

**Bồ Đề Vô Thượng muốn tu hành,
Mong ra ba cõi, khỏi tử sanh,
Người này đã phát lòng bi lớn,
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình.**

**Nghe tên, quy y Đấng trọn lành,
Cúng dường, cung kính phát lòng
thành,
Nghiệp chướng chẳng hề ngăn
chướng đặng,
Bao nhiêu mong ước sớm viên thành.**

**Có kẻ phát tâm tụng Kinh, Sách,
Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách,
Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ bàn,
Độc rồi quên rồi, luôn sót mất.**

**Người này nghiệp chướng nó làm mê,
Học Đại Thừa Kinh khó mọi bề,
Y phục, ăn uống, các ngọa cụ,
Cúng dường Địa Tạng với hương hoa.
Dùng chén nước trong bày trước
tượng,
Cách một ngày đêm bưng lấy uống,
Sanh lòng ân trọng, cũ ngũ tân,
Rượu, thịt, tà dâm cùng dối lường.**

**Trong hăm một ngày chớ sát sanh,
Chuyên lòng tưởng niệm
Thượng nhưn danh,
Chiêm bao thấy rõ Tôn Dung hiện,
Thức rồi liền đặng trí khôn lanh.**

**Đại Thừa Kinh Giáo nghe qua tai,
Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,
Chính nhờ Đại Sĩ oai thần lớn,
Thần giúp người kia có huệ tài.**

**Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,
Cửa nhà họa hoạn, người lìa nhau,
Ngủ mê, mộng mị, không an giấc,
Cầu muốn hỏng hư chẳng được nào.
Dốc lòng chiêm lễ Địa Tạng ngài,
Bao nhiêu việc ác thấy tiêu ngay,
Nhấn đến chiêm bao đều an cả,
Quý, Thần phò hộ, của dư xài.**

**Muốn qua sông biển, đến núi rừng,
Cầm thú độc nguy, giặc đón đường,
Ác Thần, ác Quỷ, mưa gió dữ,
Nhiều nỗi gian nan, khôn không
lường.**

**Sắp sửa ra đi đối trước Tượng,
Cúng dường, kính lễ cùng
chiêm ngưỡng,
Núi rừng biển cả có vào trong,
Ác tai tiêu sạch, thường an sống.**

**Quán Âm lóng nghe Ta nói rõ,
Địa Tạng vô lượng oai thần đó,
Trăm nghìn muôn kiếp thuật chẳng
rồi,**

**Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ.
Như người nghe đến Địa Tạng danh,
Thấy hình, chiêm lễ hết lòng thành,
Hương hoa, ăn uống, dâng y phục,
Trăm nghìn báo đẹp, hưởng điều
lành.**

**Nếu hay đem công hồi pháp giới,
Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi,
Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,
Truyền khắp Hằng Sa nhiều nước cõi!**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYÊN



DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHƠN THIÊN PHẨM THỨ MƯỜI BA

1. ĐỨC PHẬT GIAO PHÓ

Lúc đó, Đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát mà bảo rằng:

“Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi

của ông không thể nghĩ bàn, trí huệ của ông không thể nghĩ bàn, biện tài của ông không thể nghĩ bàn. Dầu cho các Đức Phật ở mười phương khen ngợi, tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết đặng.

Này Địa Tạng! Địa Tạng! Ông nên nhớ hôm nay Ta ở trong cung trời Đao Lợi, nơi Pháp Hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết tất cả các Đức Phật, các vị Bồ Tát, các hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng đây, một lần nữa đem các hàng chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa, chưa ra khỏi ba cõi mà giao phó cho ông.

Ông chớ để các chúng sanh đó phải đọa vào ác đạo, dầu là chừng một ngày, một đêm, hướng chỉ lại để cho chúng đó phải bị đọa lạc vào địa ngục Ngũ Vô Gian cùng địa ngục A Tỳ, mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi ư!

Nầy Địa Tạng! Tâm tánh của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề không định, phần đông đều quen theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thói thất, còn như duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng. Cũng vì lẽ đó, nên Ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh

của chúng nó, hầu làm cho chúng nó được giải thoát.

Này Địa Tạng! Hôm nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông.

Trong đời sau, như có hàng Trời, Người cùng thiện nam, thiện nữ nào trông chút ít căn lành ở trong Phật Pháp, chùng bằng sợi lông, mảy trần, hột cát, giọt nước, thời ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập lần lần đạo hạnh Vô Thượng, chớ để họ thối thất.

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, hoặc có Trời hay Người nào phải theo nghiệp mà thọ

báo bị đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo, vừa bước đến cửa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm đặng danh hiệu của Đức Phật hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu, một kệ Kinh Điển Đại Thừa, ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó phá tan địa ngục, làm cho họ được sanh lên cõi Trời, hưởng những sự vui vi diệu thù thắng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói Kệ rằng:

**Đời nay, đời sau chúng Thiên, nhơn
Nay Ta ân cần dặn bảo ông:**

**Dùng đại thần thông quyền độ họ,
Đừng cho ác đạo đọa vào trong.**

2. BỒ TÁT TUÂN CHỈ

**Bấy giờ ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát
quỳ gối, chấp tay bạch cùng Đức Phật
rằng:**

**“Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức
Thế Tôn chớ lo. Trong đời sau, nếu
có người thiện nam cùng kẻ thiện nữ
nào đối với trong Phật Pháp có một
niệm cung kính, con cũng dùng trăm
nghìn phương tiện độ thoát người đó,
làm cho mau đặng giải thoát trong
đường sanh tử, huống nữa là nghe
các việc lành rồi luôn luôn tu hành,**

tự nhiên ở nơi đạo Vô Thượng, không bao giờ còn thối chuyển”.

3. HƯ KHÔNG TẠNG BẠCH HỎI

Lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch lời nói trên đó vừa xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Từ khi Con đến cung trời Đao Lợi này nghe Đức Như Lai ngợi khen oai thần, thế lực không thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Trong đời sau, hoặc có người thiện nam cùng thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng v.v... nghe Kinh

Điển này và nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát cùng với chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi? Cúi mong Đức Thế Tôn vì tất cả hàng chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà nói lược việc ấy cho”.

4. HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI

Đức Phật bảo ngài Hư Không Tạng Bồ Tát: Lóng nghe, lóng nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho.

Trong đời sau, người thiện nam cùng thiện nữ nào thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, dùng

hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí, cúng dường, ngợi khen, chiêm lễ, thời kẻ ấy được hai mươi tám điều lợi ích như sau đây:

1. Các hàng Trời, Rồng thường hộ niệm.

2. Quả lành càng ngày càng thêm lớn.

3. Chứa nhóm nhơn Vô Thượng của Thánh.

4. Mãi không còn thối thất đạo Bồ Đề.

5. Đồ mặc, món ăn dồi dào, đầy đủ.

6. Những bệnh tật không đến nơi thân.

7. Khỏi những tai nạn về lửa và nước.

8. Không có bị hại vì trộm cướp.

9. Người khác thấy đến sanh lòng cung kính.

10. Các hàng Quỷ, Thần theo hộ trì.

11. Đời sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai.

12. Đời sau sẽ làm con gái các hàng vương giả, đại thần.

13. Thân tướng xinh đẹp.

14. Phần nhiều được sanh về cõi Trời.

15. Hoặc làm bậc vua chúa.

16. Có trí sáng, biết rõ việc trong những đời trước.

17. Có mong cầu chi cũng đều được toại ý.

18. Quyến thuộc an vui.

19. Các tai vạ bất ngờ đều dứt sạch.

20. Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn.

21. Đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại.

22. Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.

23. Những người thân tộc đã chết, nếu có tội thời được khỏi khổ.

24. Nếu về đời trước có phước thời được thọ sanh về cõi vui sướng.

25. Các bậc Thánh ngợi khen.

26. Căn tánh lành lợi, thông minh.

27. Giàu lòng từ mẫn.

28. Rốt ráo thành Phật.

5. BẢY ĐIỀU LỢI

Lại vậy nữa, này Hư Không Tạng Bồ Tát! Như hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe các sự về bốn nguyện tu hành của ngài Địa Tạng Bồ Tát mà ngợi khen, chiêm lễ, thời sẽ đặng bảy điều lợi ích:

- 1. Mau chứng bực Thánh.**
- 2. Nghiệp ác tiêu diệt.**
- 3. Chư Phật đến ủng hộ.**
- 4. Không thối thất Bồ Đề.**
- 5. Bốn lực được tăng trưởng.**
- 6. Việc đời trước đều rõ biết.**
- 7. Rốt ráo thành Phật.**

6. ĐẠI HỘI TÁN THÁN

Bấy giờ, bất khả thuyết tất cả các Đức Phật và Đại Bồ Tát cùng tám bộ chúng, Trời, Rồng... ở mười phương đến dự Pháp Hội đó, nghe Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ngợi khen, tuyên bày

sức oai thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đều khen là việc chưa từng có.

Lúc đó, trời Đao Lợi rưới vô lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc để cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát, xong rồi tất cả đại chúng trong Pháp Hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra.

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN
QUYỂN HẠ HẾT**

**Bổn thệ Địa Tạng,
So nhơn trong Kinh,
Tàn tật, câm ngọng do tiền sanh,
Đời nay tụng Đại Thừa,
Phước lợi vô cùng,
Quyết sen báu vãng sanh.**

**Nam Mô Thường Trụ Thập Phương
Tăng. (3 lần) (C)**

**Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương
Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần) (C)**

I

**Đạo Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu,
Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng
ngớt,
Khắp lợi Trời, Người khỏi khổ sầu.**

II

**Trời, A Tu La, Dạ Xoa thấy,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy,
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh từ tâm,
Ngày đêm tự mình nương Pháp ở.**

III

**Nguyện các thế giới thường an ổn,
Phước trí vô biên lợi quần sanh,
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,
Xa lìa các khổ, về viên tịch.**

**Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,
Thường gìn định phục để giúp thân,
Hoa màu Bồ Đề khắp trang nghiêm,
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.**

**Nam Mô Tội Tà Phụ Chánh Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần) (C)**



BÁT NHÃ TÂM KINH



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm
Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu
kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất
thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không,
không bất dị sắc, sắc tức thị không,
không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành,
thức, diệp phục như thị.**

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô: thọ, tưởng, hành, thức; vô: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-Đề-Tát-Đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la

Tam-Miêu Tam-Bồ-Đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha”. (3 lần) (C)

**BẠT NHỨT THIẾT
NGHIỆP CHUỖNG CĂN BẢN
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI**

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà
đà dạ. Đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ.
A di rị đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ
ca lan đế. A di rị đa, tỳ ca lan đa. Đà
di nị, dà dà na. Chỉ đa ca lệ, Ta bà ha.**

(3 lần) (C)

TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ

**A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật. (C)**

Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần) (C)

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (10 lần) (C)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (10 lần) (C)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

(10 lần) (C)

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát.** (10 lần) (C)

SÁM THẬP PHƯƠNG

**Thập phương tam thế Phật
A Di Đà đệ nhất
Cửu phẩm độ chúng sanh
Oai đức vô cùng cực.
Ngã kim đại quy y
Sám hối tam nghiệp tội
Phàm hữu chư phước thiện
Chí tâm dụng hồi hướng.
Nguyện đồng niệm Phật Như
Cảm ứng tùy thời hiện
Lâm chung Tây Phương cảnh
Phân minh tại mục tiền
Kiến văn giai tinh tấn
Đồng sanh Cực Lạc Quốc**

**Kiến Phật liễu sanh tử
Như Phật độ nhứt thiết.
Vô biên phiên não đoạn
Vô lượng pháp môn tu
Thệ nguyện độ chúng sanh
Tổng giai thành Phật Đạo.
Hư không hữu tận
Ngã nguyện vô cùng
Tình dữ vô tình
Đồng viên chủng trí. (C)**

SÁM PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng đẳng

Tùy thuận tu tập

Phổ Hiền Bồ Tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như Lai,

Tam giả quảng tu cúng dường,

Tứ giả sám hối nghiệp chương,

Ngũ giả tùy hỷ công đức,

Lục giả thỉnh chuyển Pháp Luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng sanh,

Thập giả phổ giai hồi hướng. (C)

SÁM THẬP PHƯƠNG

(Dịch nghĩa)

(Cũng gọi là SÁM MƯỜI PHƯƠNG)

Mười phương chư Phật ba đời,
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh,
Sen vàng chín phẩm sẵn dành,
Oai linh đức cả đã thành vô biên.
Nay con dâng tấm lòng thiêng,
Quy y với Phật sám liền tội căn,
Phước lành con có chỉ chẳng,
Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.
Nguyện cùng với bạn tu đây,
Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành,
Biết giờ, biết khắc rõ rành,
Lâm chung tận mặt cảnh lành
Tây Phương.

SÁM PHỔ HIỀN

(Dịch nghĩa)

**Nay con lại nguyện tu hành,
Phổ Hiền nguyện lớn sẵn dành mười
môn:**

**Một là nguyện lay Thế Tôn,
Hiện thân trước Phật hết lòng
kính tin.**

**Hai, khen Phật đức rộng thinh,
Lời hay, tiếng tốt tận tình ngợi ca.**

**Ba, thời sấm đủ hương hoa,
Tràng phan, bảo cái dâng ra
cúng dường.**

Bốn, vì mê chấp lầm đường,

**Tham sân, nghiệp chướng con thường
sám luôn.**

**Năm, suy công đức vắn muôn,
Của phàm của Thánh, con đồng
vui ư.**

**Sáu, khi Phật chứng Thượng Thừa,
Pháp mầu con thỉnh đã vừa
truyền trao.**

**Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,
Cầu xin chư Phật chớ vào Vô Dư.
Tám, thường tu học Đại Thừa,
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.
Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,
Dắt dìu muôn loại đều tròn Pháp Thân.
Mười, đem tất cả công huân,**

**Mọi loài cùng hưởng, khắp trần
cùng vui.**

**Mười điều nguyện lớn nguyện rồi,
Nguyện về Cực Lạc, nguyện ngồi
tòa sen⁽²⁵⁾.**

HỒI HƯỚNG

**Tụng Kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật Sát.**

(C)

**Nguyện tiêu tam chương, chư
phiên nã,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ Tát Đạo. (C)**

Nguyện sanh Tây Phương

Tịnh Độ trung,

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật, ngộ Vô Sanh,

Bất Thối Bồ Tát vi bạn hữu. (C)

Nguyện dĩ thử công đức,

Phổ cập ư nhất thiết,

Ngã đẳng dĩ chúng sanh,

Giai cộng thành Phật Đạo. (C)

PHỤC NGUYỆN

**A Di Đà Phật thường lai hộ trì,
linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng
tán, bất thất tịnh nhơn. Lâm mạng
chung thời, thân tâm chánh niệm,**

thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư Thánh Chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát Đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật.

(C) (Lạy 1 lạy)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (C) (Lạy 1 lạy)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ Tát, Nhứt Thiết Hiền Thánh Chúng, Chư Thượng Thiện Nhơn. (C) (Lạy 1 lạy)

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại Đạo, phát vô thượng tâm. (C) (Lạy 1 lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh Tạng, trí huệ như hải. (C) (Lạy 1 lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại Chúng, nhứt thiết vô ngại. (C) (Lạy 1 lạy)

BÀI TỰA VỀ VĂN MƯỜI PHƯƠNG

Bài hồi hương “Thập Phương”, văn chữ Hán, vốn là của ngài Đại Từ Bồ Tát soạn ra. Sau khi tụng kinh cùng niệm Phật, tụng bài này cốt để đem bao nhiêu công đức tụng niệm đều hồi hương cầu được vãng sanh về cõi Tây phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Tụng bài này phước đức lớn lắm nên từ xưa đến nay, ở nước ta cũng như nước Tàu (Trung Hoa), trong các chốn Thiền môn, luôn luôn dùng bài này phổ vào các thời khóa.

Còn từ “nhứt giả” đến “thập giả”, là mười điều nguyện rút ra trong phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện” của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh, mỗi một nguyện Ngài Phổ Hiền Bồ Tát vì Ngài Thiện Tài Đồng Tử và chúng hội Bồ Tát mà giảng giải rất rộng, tổng cộng có 10 câu nên về mỗi câu có một nguyện thôi.

Phàm tụng văn hồi hương, cần nhứt người tụng phải hiểu rõ nghĩa lý trong văn, vì có hiểu thời chỗ hồi hương, phát nguyện mới thiết thực, tâm quán tưởng mới xác thật, công đức mới tăng trưởng. Nếu tụng mà không hiểu gì hết, thời hồi hương đó là hồi hương về đâu? Phát nguyện đó là

phát những gì và như thế nào? Thành ra chỉ có tụng theo lệ sông trôi, chắc khó thành tựu công đức được.

Vì lẽ trên đây, nên tôi không quản tài sơ văn vụng, phỏng theo nguyên văn và y cứ nơi nghĩa trong kinh mà dịch cả hai bài sám văn (Sám Thập Phương và Sám Phổ Hiền) ra quốc văn. Dịch xong lại còn ngại vì trong sám văn có nhiều nghĩa sâu ẩn, khuất khúc, nên viết thêm đoạn thích nghĩa sau đây, (số 24 và 25) để giải rõ bản quốc văn, ngõ hầu khi tụng đến, tụng chữ hiểu nghĩa, tâm và lý tương ứng khế hiệp, lâu lâu tinh thuần, thiện căn công đức chắc chắn là vô cùng vô tận vậy.

HÂN TỊNH Tỳ Kheo

Cẩn chí

THÍCH NGHĨA

1. Trời Đao Lợi: Là tầng trời thứ hai trong 6 tầng trời ở cõi Dục. Đao Lợi là tiếng Phạn, dịch là “Tam thập tam” nghĩa là ba mươi ba, tầng trời này ở tại nơi Tu Di, nơi đó chia ra làm 33 nước trời, 32 nước ở bốn phương xung quanh, mỗi phương 8 nước; chính giữa là Thiện Kiến thành, cung của trời Đế Thích, vị trời này quyền thống nhiếp cả 33 nước trời.

Đương thời đó Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự tại cung trời này mà thuyết pháp trong 3 tháng (từ tháng 4 đến tháng 7). Thánh Mẫu là bà Ma Gia phu nhơn, sanh mẫu của Thái tử Sĩ Đạt Ta. Bảy ngày sau khi hạ sanh thái tử, bà bỏ thân người, sanh lên cõi trời Đao Lợi. Bảy giờ Đức Phật sắp nhập diệt, Ngài ngự lên đó nói Pháp, trước để đền ơn sanh thành, sau nhơn đó mà giáo hóa hàng chư Thiên, cùng Long, Thần bát bộ và cả thầy Thánh, phàm.

2. Vô lượng, vô biên, vô số, bất khả thuyết bất khả thuyết, bất tư nghị v.v... đều là những con số lớn thường dùng bên Thiên Trúc.

3. Đồi ác ngũ trược: Là hiện thời đủ cả 5 điều nên thành đồi ác.

a. **Kiếp trước:** Thời gian biến đổi không ngừng, có đủ bốn món trước dưới đây.

b. **Kiến trước:** Sự thấy biết sai lầm, tin nhận tà vạy, chính là món “lợi sử” vạy.

c. **Phiền não trước:** Tham, sân hừng hẩy, si mê, điên đảo v.v... chính là những tánh về “độn sử” vạy.

d. **Chúng sanh trước:** Sanh - tử, tử - sanh nối luôn không dứt.

e. **Mạng trước:** Thọ mạng ngắn ngủi.

4. Cang cường: Là tánh tình ương ngạnh, khó bảo, khó dạy.

5. Pháp khổ pháp vui: Tức là Tứ Chơn Đế Lý (Tứ Diệu Đế):

a. **Khổ đế:** Ba cõi sanh tử, già, đau, sống, chết v.v... không lường sự khổ hoạn, tức là quả khổ.

b. **Tập đế:** Phiền não chứa nhóm kết thành nghiệp nhơn sanh tử, tức là nhơn khổ.

c. **Diệt đế:** Dứt hẳn phiền não, khỏi hẳn sanh tử, an vui vắng lặng (Niết Bàn), tức là quả vui.

d. **Đạo đế:** Các Thánh đạo, những phương pháp tu hành

để đoạn phiền não, chứng quả Thánh, tức là nhơn vui.

Trong bốn đế lý trên, khổ là quả báo khổ, tập là nghiệp nhơn xấu, do nhơn xấu mà phải thọ lấy quả báo khổ, đó là “pháp khổ”.

Diệt là quả an vui, đạo là đạo hạnh lành mà chứng lấy quả an vui, đó là “pháp vui”. Đức Phật dạy cho chúng sanh biết rõ pháp khổ để dứt trừ cùng thoát ly, dạy cho chúng sanh biết rõ pháp vui để tu hành cùng chứng lấy.

6. Thệ giả: Là người hầu hạ, người hầu hạ Phật là Bồ Tát vậy.

7. Cõi dục có 6 tầng trời: 1. Trời Tứ Thiên Vương: Trời này ở giữa chừng núi Tu Di; 2. Trời Đao Lợi: Trời này ở tại đỉnh núi Tu Di (2 tầng trời này dùng ánh sáng mặt trời); 3. Trời Tu Diệm Ma, cũng gọi là trời Dạ Ma. 4. Trời Đâu Suất Đà. 5. Trời Hóa Lạc. 6. Trời Tha Hóa Tự Tại (Bốn tầng trời này tự có ánh sáng riêng và nương mây mà ở).

Từ trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, đến trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La thuộc về cõi Sắc (cõi Sắc nhưng không còn lòng dục nhiễm).

Cõi Vô Sắc có 4 tầng: 1. Không Vô Biên Xứ thiên; 2. Thức Vô Biên Xứ thiên; 3. Vô Sở Hữu Xứ thiên; 4. Phi Tướng

Phi Phi Tướng Xứ thiên. (Bốn tầng trời này chỉ có định quả thân chứ không có thân về sắc chất).

8. Tám bộ chúng: 1. Thiên chúng - hàng chư thiên (thiên tướng); 2. Long chúng (loài rồng); 3. Dạ Xoa chúng (các thần Dạ Xoa); 4. Càn Thát Bà chúng (các thần đánh nhạc của trời Đế Thích); 5. A Tu La chúng (thần phi thiên); 6. Ca Lô La chúng (loài Kim Sí Điểu); 7. Khẩn Na La chúng (thần múa hát của trời Đế Thích); 8. Ma Hầu La Già chúng (đại mãng xà thần).

9. Sông Hằng: Là một con sông to lớn, bắt nguồn từ dãy núi Hi Mã (Himalaya), chảy ngang qua xứ Ấn Độ rồi đổ vào Ấn Độ Dương, lòng sông cùng hai bên bãi có rất nhiều cát mịn. Đương thời Đức Phật thường nói pháp ở các nước thuộc lưu vực sông Hằng nên phàm nói một số lớn, Đức Phật lấy một số cát trong sông Hằng để ví dụ, mà nói là “Hằng hà sa số”.

10. Bồ Tát thuộc về Đại thừa, có 30 bậc Hiền: (Trụ vị có 10 bậc, Hạnh vị có 10 bậc, Hướng vị có 10 bậc). 10 bậc Thánh tức là Thập địa:

- | | |
|-------------------|-----------------|
| 1. Hoan Hỷ Địa | 2. Ly Cấu Địa |
| 3. Phát Quang Địa | 4. Diệm Huệ Địa |

- | | |
|------------------|-------------------|
| 5. Nan Thắng Địa | 6. Hiện Tiền Địa |
| 7. Viễn Hành Địa | 8. Bất Động Địa |
| 9. Thiện Huệ Địa | 10. Pháp Vân Địa. |

Trên Pháp Vân địa có bực Đẳng Giác Bồ Tát, mãn bực Đẳng Giác thời thành Diệu Giác (Phật quả).

11. Bích Chi Phật thuộc về Trung thừa, có 2 hạng:

- Độc Giác: ra đời không gặp Phật và Phật Pháp, do sẵn có căn lành, ngó thấy cảnh tang thương, hoa tàn, lá úa... ngộ lý vô thường, phát tâm xuất ly dục trần, tự tu tập vô thường mà chứng quả Vô Sanh, khỏi vòng sanh tử trong tam giới.

- Duyên Giác: ra đời gặp Phật và Phật Pháp, tu tập Thập Nhị Nhơn duyên quán mà chứng quả Vô Sanh.

- Hai hạng Bích Chi Phật trên, về phần tu tập thời khác với Thanh Văn, nhưng quả chứng thời đồng với bực A La Hán.

- Thanh Văn thuộc về Tiểu thừa, y theo Thánh Giáo của Phật dạy, tu tập Tứ Đế Lý mà chứng Thánh quả. Có 4 bực: 1. Tu Đà Hoàn (Dự Lưu quả); 2. Tư Đà Hàm (Nhất Lai quả). 3. A Na Hàm (Bất Lai quả). 4. A La Hán (Vô Sanh quả).

12. Ác đạo: Ba đường dữ (súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo và địa

ngục đạo).

13. Ba ngôi báu: Phật, Pháp và Tăng.

14. Chánh kiến: Kiến giải (thấy biết nhận hiểu chân chánh). Phàm chỗ nhận hiểu đúng Phật Pháp thời là Chánh kiến, ngoài Phật Pháp mà nhận hiểu khác thời đều là tà kiến.

15. Vô Gian địa ngục: Ở phẩm thứ ba có nói rõ.

16. Quỷ vương: Chúa loài quỷ.

17. Oai thần: Thần thông của các bậc Thánh.

18. Do tuần: Cứ lấy số trung bình một do tuần độ 40 dặm.

19. Ba nghiệp: Thân, Khẩu, Ý. Nghiệp nghĩa là sự tạo tác thi vi, ba chỗ này có công năng tạo tác thi vi nên gọi là ba nghiệp.

Nghiệp lực: sức nghiệp ác của chúng sanh gây tạo ra.

20. Mười hạnh lành:

Ba hạnh thuộc về thân: 1. Không sát sanh mà phóng sanh; 2. Không trộm cướp mà bố thí; 3. Không tà dâm mà đoan chánh.

Bốn hạnh thuộc về miệng: 1. Không nói dối mà nói chơn

thật; 2. Không nói lời chia rẽ mà nói hòa giải; 3. Không nói lời thô ác mà nói lời ôn hòa, nhã nhặn; 4. Không nói lời thêu dệt mà nói lời chắc đúng.

Ba hạnh thuộc về ý: 1. Không có lòng tham lam, bôn sển mà sanh lòng rộng rãi xả thí; 2. Không có lòng hờn giận, ganh ghét mà sanh lòng tùy hỷ, xót thương; 3. Không có lòng si mê, tà kiến mà sanh lòng sáng suốt, nhận hiểu chân chánh.

21. Nghĩa của các tên địa ngục: Cực Vô Gian: cùng tột Vô Gian (nghĩa Vô Gian đã có ở phẩm trước); Đại A Tỳ: Vô Gian lớn; Tứ Giác: 4 góc; Phi Dao: dao bay; Hỏa Tiễn: tên lửa; Giáp Sơn: núi ép; Thông Thương: phóng đâm; Thiết Xa: xe sắt; Thiết Sàng: giường sắt; Thiết Ngưu: trâu sắt; Thiết Y: áo sắt; Thiên Nhẫn: nghìn mũi nhọn; Thiết Lư: lư sắt; Dương Đồng: nước đồng sôi; Bảo Trụ: ôm cột đồng; Lưu Hỏa: lửa văng; Canh Thiết: cày lưỡi; Tỏa Thủ: chém đầu; Thiêu Cước: đốt chân; Đạm Nhãn: móc mắt; Thiết Hoàn: hoàn sắt; Tranh Luận: cãi cọ; Thiết Thù: thù sắt; Đa Sân: nhiều giận.

22. Các địa ngục như thế: Kiếu Oán: kêu la; Bạt Thiết: kéo lưỡi; Phần Niếu: phần tiểu; Đồng Tỏa: khóa đồng; Hỏa Tượng: voi lửa; Hỏa Cầu: chó lửa; Hỏa Mã: ngựa lửa; Hỏa

Ngưu: trâu lửa; Hỏa Sơn: núi lửa; Hỏa Thạch: đá lửa; Hỏa Sàng: giường lửa; Hỏa Lương: sà lửa; Hỏa Ứng: điều lửa; Cứ Nha: cửa răng; Bác Bì: lột da; Âm Huyết: uống máu; Thiêu Thủ: đốt tay; Đảo Thích: đâm ngược; Hỏa Ốc: nhà lửa; Hỏa Lang: sói lửa.

23. Năm tướng suy hao: Khi một vị trời nào số thọ đã mãn thì trước khi chết có 5 tướng này hiện ra:

1. Hoa trên mào héo khô.
2. Mất hào quang nơi than.
3. Minh rịn chất hôi.
4. Ở không an.
5. Quyến thuộc nhàm lánh.

24. Trong khoảng không gian vô tận, chẳng phải chỉ có nội một cõi Ta Bà của Đức Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Phật mà chúng ta hiện ở đây thôi, kỳ thật ngoài Ta Bà ra còn có vô biên thế giới khác. Phàm hễ có một thế giới thời có một Đức Phật làm giáo chủ, thế giới đã vô biên thời là có vô lượng chư Phật. Chẳng những hiện tại đây vô biên thế giới ở mười phương (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, trên và dưới) có vô lượng chư Phật, và về thời kỳ quá khứ đã có vô lượng chư Phật và đến thời kỳ vị

lai cũng sẽ có vô lượng chư Phật. Nên trong văn nói: Mười phương chư Phật ba đời.

Trong vô lượng chư Phật ở mười phương ba đời đó suy ra, thời Đức Phật A Di Đà là bậc nhất.

Về Phật quả thời Phật đồng chứng như nhau, đồng trí viên, đồng hạnh mãn, đồng đức đủ, đồng nguyện toàn, công đức của chư Phật đã đồng sao lại nói Phật A Di Đà là bậc nhất? Đây nói bậc nhất là cứ nơi Ứng Hóa Thân của Phật mà so sánh thôi, chớ không phải nói đến Pháp Thân và Báo Thân, về Pháp Thân và Báo Thân của chư Phật quyết hẳn là đồng, vì hai thân đó là thật thân quả chứng của chư Phật vậy. Còn Ứng Hóa Thân là những thân vì chúng sanh cảm cách đến Phật mà ứng hóa ra, chúng sanh cơ cảm có sai khác, nên thân ứng hóa của chư Phật cũng tùy đó mà sai khác, lại sự sai khác đó cũng do vì bốn nguyện của chư Phật lúc còn tu hạnh Bồ Tát không đồng nhau vậy.

Về sự thù thắng nơi Ứng Thân của Đức Phật A Di Đà, lược kể về phần đại khái thời có bốn điều:

I. Quang minh thường chiếu suốt các cõi nước ở mười phương không bị che ngăn, như trong Kinh Tiểu Bản A Di Đà nói: “Quang minh của Đức Phật đó vô lượng, chiếu các cõi nước ở mười phương không bị chướng ngại, nên hiệu

A Di Đà”. Trong Kinh Đại Bốn A Di Đà nói: “Giả sử khi Ta đặng thành Phật mà quang minh có hạn lượng, ít nhất là chẳng soi suốt trăm nghìn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời ta nguyện không chứng quả Chánh Giác”. (Điều nguyện thứ 12 trong 48 điều nguyện).

Còn quang minh nơi Ứng Thân của chư Phật, phần nhiều có hạn lượng, hoặc chiếu một do tuần, 10 do tuần, 100, 1.000... do tuần, hoặc chiếu 1 thế giới, 10, 100, 1.000... thế giới. Như quang minh nơi Ứng Thân của Đức Phật Thích Ca Mu Ni chỉ chiếu có một tâm.

Vì quang minh vô lượng nên Đức Phật A Di Đà có 12 biệt hiệu như trong Đại Bốn Kinh: 1. Vô Lượng Quang; 2. Vô Biên Quang; 3. Vô Ngại Quang; 4. Vô Đối Quang; 5. Viêm Vương Quang (có chỗ để Diệm Vương Quang); 6. Thanh Tịnh Quang; 7. Hoan Hỷ Quang; 8. Trí Huệ Quang; 9. Nan Tư Quang; 10. Bất Đoạn Quang; 11. Vô Xứng Quang; 12. Siêu Nhật Nguyệt Quang.

Do đây nên về quang minh thường nơi Ứng Thân, thời Đức A Di Đà được phần thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

II. Thọ mạng ứng hiện ra đời của chư Phật phần nhiều đều có hạn lượng: hoặc 100 tuổi, 1.000 tuổi... hoặc 1 kiếp, 10 kiếp, 100 kiếp, 1.000 kiếp... như Đức Phật Thích Ca ở đời chỉ có 80 năm.

Còn về Ứng Thân của Đức Phật A Di Đà, thọ mạng vô lượng. Trong Tiểu Bản Kinh nói: “Đức Phật đó sống lâu vô lượng vô biên vô số kiếp, nên hiệu là A Di Đà”. Điều nguyện thứ 13 trong Đại Bản Kinh nói: “Giả sử khi Ta đặng thành Phật mà thọ mạng có hạn lượng, ít nhứt không được trăm nghìn ức na do tha kiếp đó, thời ta nguyện không chứng quả Chánh Giác”. Nên Đức Phật A Di Đà cũng hiệu là Vô Lượng Thọ Phật.

Đây là thọ mạng của Đức Phật A Di Đà có phần thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

III. Về phần đồng cư nơi Cực Lạc, là cõi nước của Đức Phật A Di Đà cực kỳ trang nghiêm, thuần vui thanh tịnh, tuyệt không có mảy may khổ não, như trong Đại Bản Kinh, Tiểu Bản Kinh và Quán Kinh đã rộng thuật.

Lại trong bộ Yếu Giải nói: “Cực Lạc đồng cư, tứ độ viên dung, thọ lạc viên dung”. Ở nơi đồng cư độ (cõi phàm) mà viên kiến cả ba bộ trên (3 cõi Thánh: Phương Tiện độ, Thật Báo độ, Thường Tịch Quang độ - cõi trước là cõi của Nhị thừa Thánh nhơn, kế là cõi của Đại Bồ Tát, sau rốt là cõi của Đức Phật).

Chứ so với các cõi khác, như Ta Bà chẳng hạn, nơi chúng ta đồng sống đây chính là Đồng Cư độ của cõi Ta Bà vậy,

thời lại đủ thứ uest như, nào tam khổ, bát khổ, vô lượng đều khổ sở, ngũ trước v.v... lại hạng phàm phu không thể dự phần nơi cảnh Thánh.

Đây là cõi Đức Phật A Di Đà, về phần Đồng Cư độ có phần đặc biệt trong các cõi nước ở mười phương vậy.

IV. Nhơn dân trong nước của Đức Phật A Di Đà đều là phàm, nhưng cũng đều trụ bực “Bất thối chuyển”, nghĩa là ở vào địa vị thẳng mãi đến thành Phật, không còn ngưng trệ lui sụt. Nói chỉ các bực Thánh! Trong hàng Thánh của nước Cực Lạc, cứ về bực “Nhất sanh bổ xứ Bồ Tát” như Ngài Quán Âm, Thế Chí, hay như là Di Lặc... số nhiều vô hạn, huống là bực Thập Địa, Địa tiên, cùng Thanh Văn, Duyên Giác. Trong Tiểu Bản Kinh nói: “Nơi nước Cực Lạc, chúng sanh nào sanh về đó đều là bực Bất thối chuyển. A La Hán và Bồ Tát đều đồng vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể gượng nói là vô lượng vô biên vô số thôi”.

Bực Thánh trong cõi khác hoặc là có số hạn, như cõi Ta Bà có 62 ức hàng hà sa vị Bồ Tát...

Lại như dân nơi Cực Lạc tuổi thọ đồng với Phật, nghĩa là vô lượng, như Tiểu Bản Kinh nói: “Thọ mạng của Đức Phật đó và thọ mạng của nhưn dân của Ngài vô lượng, vô biên, vô số kiếp”.

Đây là nhơn dân, La Hán, Bồ Tát của Đức Phật A Di Đà có phần đặc thắng trong các cõi nước mười phương vậy.

Vì những phần đặc thắng trên đây, nên trong văn nói: Mười phương chư Phật ba đời, Di Đà bậc nhất...

Đối với chúng sanh, Đức Phật A Di Đà có nguyện lực độ sanh rất lớn. Nguyện lực đó rõ ràng nhất là đã nêu bày trong 48 điều nguyện của Ngài: những nguyện độ khắp Thánh phàm trong mười phương! Lại trong Quán Kinh có câu: “Phật tâm đó là lòng đại từ bi vậy dùng Vô duyên từ nhiếp độ các chúng sanh”. Kinh lại nói: “Đức Vô Lượng Thọ Phật có 84.000 tướng, trong mỗi tướng đều có 84.000 tùy hình hảo, trong mỗi hình hảo lại có 84.000 ánh sáng, mỗi ánh sáng chiếu khắp các cõi nước ở mười phương. Ánh sáng này nhiếp thọ chúng sanh niệm Phật không lìa bỏ”.

Đức Phật A Di Đà có lòng từ, nguyện lớn, phóng quang minh tiếp độ chúng sanh không lìa bỏ, nên trong văn nói: “Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh”.

Do nguyện lực của Đức Phật A Di Đà, nên những người được sanh về cõi Cực Lạc của Ngài đều từ trong hoa sen báu nơi ao thất bảo mà hóa sanh, nghĩa là mượn hoa sen làm bào thai mà cho thân hình. Đó gọi là “Liên hoa thanh tịnh hóa sanh”, cũng có câu “Liên hoa vi phụ mẫu”. Vì người

vãng sanh về đó nơi trí có cao thấp, nơi phước có nhiều ít không đồng nhau, nên hoa sen là chỗ thác sanh cũng có nhiều hạng, đại khái chia làm 9 phẩm: 1. Thượng phẩm thượng sanh; 2. Thượng phẩm trung sanh; 3. Thượng phẩm hạ sanh (ba phẩm này thuộc bậc đại thừa Bồ Tát); 4. Trung phẩm thượng sanh; 5. Trung phẩm trung sanh (hai phẩm này thuộc hàng nhị thừa Thánh Nhơn); 6. Trung phẩm hạ sanh (một phẩm này thuộc hàng có công đức lành ở đời); 7. Hạ phẩm thượng sanh; 8. Hạ phẩm trung sanh; 9. Hạ phẩm hạ sanh (ba phẩm này thuộc về hạng người tạo ác nghiệp).

Cứ nơi chín phẩm trên đây, thời thấy rằng từ bậc đại thừa Bồ Tát, nhị thừa Thánh Nhơn, người lành tốt trong đời cho đến kẻ tạo ác nghiệp, phạm ngũ nghịch, thập ác v.v... mà có gia công niệm Phật, thời đều được vãng sanh về cõi Cực Lạc cả (trừ người hủy báng Tam bảo).

Đức Phật A Di Đà sẵn đức từ bi nguyện lực, dùng chín phẩm liên hoa báu để chờ tiếp dẫn chúng sanh nào muốn sanh về nước của Ngài; nên trong văn nói: “Sen vàng chín phẩm sẵn dành”.

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức lành của Phật vô cực. Trí quang chiếu phá sự mê tối của chúng sanh khắp

mười phương, đó là “oai lực”. Chúng sanh niệm Phật, thời liền hộ niệm, giữ gìn cho được an ổn, không thối không thất, và hiện vô lượng thân đến khắp vô lượng thế giới để tiếp dẫn chúng sanh về Cực Lạc. Đây là “linh thông”. Tâm của Phật không phút nào quên chúng sanh, như cha mẹ hiền nhớ con, thương con. Lại không công đức nào mà Phật không hoàn mãn, đây là “đức lành”. Như Tiểu Bản Kinh nói: “Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nghe nói đến Đức Phật A Di Đà rồi hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn. Người này đến lúc lâm chung, Đức Phật A Di Đà và hàng Thánh Chúng hiện ra nơi trước, người lúc chết tâm hồn không điên đảo, liền đặng vãng sanh về nước Cực Lạc của Phật A Di Đà”. Kinh Lăng Nghiêm có câu: “Các Đức Như Lai trong mười phương thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con”. Lại có câu: “Người nào niệm danh hiệu Phật, thời hào quang của Phật chiếu đến người đó, làm cho các sự tai vạ tà ma, quỷ quái không đến gần được”.

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức dày của Phật lại vô cực, nên văn nói: “Oai lực đức cả đã đành vô biên”.

Từ đây nhấn lên là giải một đoạn 4 câu kệ về phân tán tán công đức của Phật:

“Mười phương chư Phật ba đời,
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh.
Sen vàng chín phẩm sẵn dành
Oai linh đức cả đã thành vô biên”.

Đã rõ nơi Đức Phật A Di Đà có vô lượng công đức thù thắng, nếu không quy y với Phật còn quy y với ai. Quy y là đem cả thân mạng mình nương nơi Phật, gởi nơi Phật, giao phó cho Phật. Lại dùng lòng chí thành mà quy y. Trong văn nói:

“Nay con dâng tấm lòng thiêng (thành), quy y với Phật”...

Từ thuở trước đến ngày nay, vì say mê nên đã lỡ làm gây tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Ngày nay nhờ nghe kinh, thấy Phật mà tỉnh ngộ, đã biết tự xét ăn năn, nên cũng mau mau dùng lòng chí thành mà sám hối tội lỗi, nghĩa là ăn năn tội trước, chữa cải lỗi sau. Nên trong văn nói: “Sám liền tội căn”.

Nay tự suy lấy ta, trong những đời đã qua, chắc có lẽ ta cũng đã có tu tạo ít nhiều phước lành chứ chẳng không, vì nếu không có phước lành thời quyết hẳn là không được sanh làm người, vì loài người thuộc về thiện đạo trong lục đạo. Lại trong kinh nói: Gặp được Phật Pháp là điều rất khó.

Rất khó mà nay ta được nghe, thời chắc chắn ta đã có căn lành sẵn rồi, dầu có nhưng vì ta mê muội nên cách đời mà quên đi. Lại trong đời này, những ngày qua, hiện tại nay, và sau này, thời ta đã có làm lành, hiện tu tập và sẽ vun trồng cõi phước. Dầu thế, song còn thuộc hạng phàm phu, phiền não, nghiệp chướng đầy dẫy, thời làm lành đâu dám chắc là thiết lành, làm phước đâu dám tự hào là thiết phước, chỉ có trí huệ của Đức Phật mới có thể nhận thiết mà thôi, nên trong văn nói: “Phước lành con có chi chẳng”.

Nương phước mà ở mãi nơi Ta Bà, thời chỉ được hưởng sự vui tạm bợ, hết phước tất phải khổ, hướng trong vòng luân hồi, từ say mê càng vào mê, hễ mê thời dễ gây nghiệp, đâu bằng đem công đức hồi hướng cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới ở Tây Phương, để được hưởng sự vui thanh tịnh và bảo đảm giải thoát, đây văn nói:

“Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây”.

Từ đây trở lên là giải về bốn câu kệ quy y, sám hối và hồi hướng:

“Nay con dâng tấm lòng thiêng (thành)

Quy y với Phật, sám liền tội căn.

Phước lành con có chi chẳng

Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây”.

Pháp lữ đề huề, thân cận thiện hữu, là điều cần thiết mà từ Đức Phật đến chư Tổ đều luôn luôn nhắc nhở. Cùng dạy bảo cho nhau, những sự nghĩa chân chánh, những lý thú thâm huyền. Cùng nhau đồng hành Pháp sự, đồng tu Tịnh nghiệp. Cùng nhau tùy hỷ khi đắc ích, khuyên răn lúc sai lười... Mến nhau như ruột thịt, coi nhau như tay chân. Vì thế nên chẳng phải chỉ nghĩ riêng về phần mình, mà tâm tâm niệm niệm không quên mong mỏi cho thiện hữu, cũng như trông cầu cho tự mình, sớm đặng kết thành ứng nghiệm lành trên đường tu tập: chính là nguyện bạn cùng mình, trong ngày hiện tại nơi đời sống này, hoặc lúc thiền quán, hoặc lúc mộng mơ, cảm cách đến Phật, đến Thánh Chúng, đến Cực Lạc, mà được thấy kim thân của Đức Phật, hoặc thấy hào quang, hoặc thấy liên hoa, hoặc thần du cõi Cực Lạc v.v... để cho lòng tin thêm kiên cố, nguyện hành càng tiến triển. Nên trong văn nói:

“Nguyện cùng với bạn tu đây,

Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành”.

Có nhơn tất có quả. Nhơn là tu tịnh nghiệp: Niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc quốc. Quả là khi mãn báo thân trước uế này, được thác chất liên hoa nơi ao báu ở Tây Phương

Cực Lạc Thế Giới. Trước ngày lâm chung, nguyện Đức Phật tin cho biết rõ ngày giờ, để vững lòng chờ đợi. Đến lúc lâm chung, xin Đức Phật y bốn nguyện lực, hiện thân vàng cùng cảnh Thánh cho mình được thấy, nói pháp cho mình được nghe. Đã được thấy Phật, nghe pháp rồi, thời chánh niệm càng tinh tấn bội hơn ngày thường. Nên văn nói:

“Biết giờ biết khắc rõ ràng

Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây Phương.

Thấy nghe chánh niệm hơn thường”.

Chánh niệm tinh tấn, tâm không mê muội, không điên đảo, liền đặng vãng sanh về nước Cực Lạc, thác chất nơi hoa sen thất bảo. Sau khi hoa nở, tâm nhãn khai thông đôi mắt thanh tịnh, thấy rõ thân quang minh tướng hảo của Đức Phật, được Phật vì mình mà thuyết pháp mầu, liền ngộ lý Vô Sanh, chứng bực Bất thoái, thoát hẳn vòng sanh tử luân hồi. Rồi cũng như Đức Phật, dùng thần thông, trí lực, vận dụng từ bi, hiện thân đến thập phương, độ khắp mọi loài chúng sanh đồng được giải thoát như mình đã được giải thoát. Như trong văn:

“Vãng sanh Lạc Quốc đồng nương hoa vàng

Hoa nở thấy Phật rõ ràng

Thoát vòng sanh tử, độ an muôn loài”.

Từ đây nhấn lên là giải về 8 câu kệ vì mình vì người mà phát nguyện:

“Nguyện cùng với bạn tu đây,

Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành.

Biết giờ, biết khắc rõ ràng

Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây Phương.

Thấy, nghe chánh niệm hơn thường.

Vãng sanh Lạc Quốc, đồng nương hoa vàng

Hoa nở thấy Phật rõ ràng

Thoát vòng sanh tử, độ an muôn loài.

Muốn sau khi về Cực Lạc được ở phẩm cao, thời phải có hạnh nguyện Đại thừa vì ba phẩm thượng trong chín phẩm chỉ có Đại Thừa Bồ Tát mới được dự phần. Nên người tu Tịnh độ cần phát “Tứ Hoằng Thệ Nguyện”. Bốn nguyện này là những điều nguyện chung mà tất cả chúng Đại Thừa ai cũng phải đủ:

I. Thệ dứt tất cả phiền não, dầu là vô biên như văn nói:
“Phiền não vô tận thệ dứt trừ”.

II. Nguyên học thông và tu tập tất cả pháp môn Chánh đạo của Đức Phật truyền dạy, dầu là vô lượng. Như văn nói: “Pháp môn tu học chẳng còn dư”.

III. Lợi tha là chánh hạnh của Đại thừa, là hoài bão của Bồ Tát. Nên thế độ tất cả chúng sanh, dầu là vô biên, độ đến đâu? Độ đến giác ngạn kia. Như nói: “Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến”.

IV. Và mục đích cuối cùng là nguyện mình cùng tất cả muôn loài đồng viên mãn Chánh trí, chứng nhập như như, tức là thành Phật đạo hoàn toàn, Phật đạo Vô thượng. Như văn nói: “Phật đạo cùng nhau chứng trí như”.

Từ đây nhấn lên là giải về 4 câu hoàng thế viết theo thể tứ cú để cho có phần đặc biệt, là ý muốn người tụng đến phải chú ý:

“Phiền não vô tận thế dứt trừ,
Pháp môn tu học chẳng còn dư,
Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến
Phật đạo cùng nhau chứng trí như”.

Từ đây nhấn xuống là 4 câu kết thúc lập chí bền chắc, giữ nguyện kiên cố, hư không chẳng bao giờ cùng tận, cái không cùng tận mà giả tử cho nó cùng tận đi nữa, nhưng

những điều mà ta đã thệ nguyện ở trên đó, quyết không cùng tận, không mảy may dời đổi. Đây là ý nguyện của ta bền chắc, vững vàng hơn cõi hư không. Những loài tình thức (người, vật v.v...) cùng với những loài không tình thức (núi, sông v.v...) khắp trong thế giới, ta đều bình đẳng nguyện cầu cho tất cả đồng viên thành trí huệ nhiệm mầu của Phật. Như văn nói:

“Hư không cõi nọ dấu cùng, (cùng tận)

Nguyện trên còn mãi chẳng cùng (cùng tận)

chẳng thiên (dời đổi).

Không tình cùng có (có tình) đồng nguyện,

Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành”.

Hỏi: Loài có tình thức tu tập viên thành Phật Trí thì phải, còn vô tình sao cũng đồng thành?

Đáp: Có hai nghĩa:

I. Vô tình là y báo, hữu tình là chánh báo. Y báo là do chánh báo cảm ra. Nên khi chánh báo (hữu tình) thành Phật trí thời y báo (vô tình) cũng chuyển thành Phật cảnh. Vì nơi Phật, cảnh cùng trí không sai biệt, nên đồng viên thành Phật trí cũng không ngại, đó là lấy trí nhiếp cảnh vậy.

II. Giác tánh ở nơi hữu tình thời gọi là Phật tánh, ở nơi vô tình thời gọi là Pháp tánh. Phật tánh và Pháp tánh đều là giác tánh. Thành Phật là viên chứng giác tánh, rốt ráo bình đẳng viên dung, thời đâu còn có hữu và vô sai biệt cách ngại như phàm phu. Như thế, há lại không phải là đồng viên đồng thành đó ư?

25. Vì muốn cho các điều hạnh nguyện trên được dung thông pháp giới, rộng lớn tuyệt đối, nên tiếp tụng 10 điều nguyện vương của ngài Phổ Hiền Bồ Tát tuyên thuyết nơi Hoa Nghiêm đại hội. Viên mãn 10 nguyện vương này thời tức là viên mãn quả Phật vậy.

1. Điều nguyện vương thứ nhất là “Lễ kính chư Phật”.

Phật dạy: Chúng sanh lưu lãng trong vòng sanh tử, chính là vì trái quên tánh giác và rong ruổi theo trần lao. Trần lao là món vô thường nên theo đó tất cả cũng lưu chuyển như nó. Nếu chúng sanh thức tỉnh, biết xét trở lại, rời trần lao mà quay về giác tánh thời khỏi hẳn luân hồi, vì giác tánh là bản thể bất động.

Bực chứng cùng giác tánh là Đức Phật nên điều nguyện thứ nhất là lễ Phật, đây là biểu tượng trái trần lao hiệp giác tánh. Như văn nói:

“Một là nguyện lay Thế Tôn”,

Phật Thế Tôn là đáng Vô thượng Chánh giác, tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian.

Lay Phật như thế nào?

Trong phẩm Hạnh Nguyện, ngài Phổ Hiền có giảng giải điều đó như thế này: “Tất cả vi trần số chư Phật ở mười phương ba đời, do ta dùng sức hạnh nguyện Phổ Hiền, nên thâm tâm tín giải như đối trước mắt. Đều dùng thân, ngữ, ý ba nghiệp mà thường cung kính đánh lễ luôn. Nơi mỗi Đức Phật ta đều hiện ra vi trần số thân. Mỗi mỗi thân đánh lễ khắp vi trần số Đức Phật. Sự lễ kính của ta đây không có cùng tận, niệm niệm nói luôn không có xen hở, ba nghiệp không có nhàm mỏi”.

Trong văn tóm tắt:

“Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin”.

2. Điều nguyện vương thứ hai là “Khen ngợi Như Lai”.

Về điều nguyện này trong Hạnh Nguyện phẩm nói: “Tất cả cõi nước trong 10 phương ba đời có bao nhiêu vi trần, trong mỗi vi trần đều có vi trần số Phật, nơi chỗ của mỗi Đức Phật đều có hải hội Bồ Tát vây quanh. Ta đều phải

dùng sức thắng giải hiện tiền tri kiến rất sâu, đều dùng thiết căn nhiệm mầu hơn cả Biện Tài thiên nữ. Mỗi mỗi thiết căn vang ra biển, âm thanh vô tận, mỗi mỗi âm thanh diễn ra biển tất cả lời nói ngợi khen, tán thán biển các công đức của tất cả Như Lai, cùng tốt thưở vị lai nói luôn không ngớt, tận cõi hư không đều cùng khắp cả”.

Tóm nghĩa kinh, văn nói:

“Hai, khen Phật đức rộng thính (thính thang)

Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca”.

3. Điều nguyện vương thứ ba là “Rộng sắm cúng dường”.

Hạnh Nguyên phẩm giải rằng: “Trong vi trần của tất cả cõi nước mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi Phật, nơi chỗ của mỗi Đức Phật, đều có hải hội các hàng Bồ Tát vây quanh, ta do sức hạnh nguyện Phổ Hiền mà sanh tri kiến hiện tiền tín giải rất sâu, đều đem các thứ đồ cúng dường thượng diệu để mà cúng dường. Những là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây tàn lọng, mây y phục trời; các thứ hương trời: hương xoa, hương bột, hương xông... mỗi mỗi thứ mây đó lượng lớn như núi Tu Di. Thắp các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn lượng như hòn núi Tu Di, dầu trong mỗi đèn như

nước biển lớn. Dùng các thứ đồ cúng dường như thế thường đem cúng dường.

Này thiện nam tử! Pháp cúng dường là hơn hết trong các cách cúng dường. Đó là: đúng theo lời Phật dạy mà tu hành để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, thay thế sự khổ cho chúng sanh để cúng dường, siêng tu cần lành để cúng dường, chẳng bỏ hạnh nguyện Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Này thiện nam tử! Với chừng một phần công đức của pháp cúng dường, đem vô lượng phần công đức của tài vật cúng dường ở trước mà so sánh cũng không bằng một phần trăm, không bằng một phần nghìn, v.v...

Bởi sao? Vì các Đức Như Lai đều tôn trọng pháp vậy, vì tu hành đúng theo lời Phật dạy thời xuất sanh các Đức Phật vậy. Nếu các vị Bồ Tát tu hành về pháp cúng dường, thời việc cúng dường Đức Như Lai được thành tựu. Tu hành như thế là chân thật cúng dường. Cho nên đây là sự cúng dường rộng lớn tối thắng...”

Nơi văn lược nói:

“Ba, thời sắm đủ hương hoa,
Tràng phan, bảo cái dâng ra cúng dường”.

4. Điều nguyện thứ tư là “Sám hối nghiệp chương”.

“Sám” là Phạn âm, nói đủ là “sám ma”. Tào (Trung Hoa) dịch là “hối quá”. Lấy chữ “sám” trong “sám ma” cùng chữ “hối” trong “hối quá” mà gọi chung là “sám hối”, nghĩa là ăn năn chữa cải. “Nghiệp” là những việc tạo tác không lành của thân, khẩu, ý, nghiệp này nó làm trở ngại đường lành, nó ngăn đạo Thánh, nên gọi là nghiệp chương.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng: “Bồ Tát tự nghĩ như vậy: Ta trong vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, sân hận, ngu si, phát ra nơi thân, khẩu, ý mà đã làm ra vô lượng vô biên nghiệp chẳng lành. Nếu nghiệp ác đó mà có thể tướng thật, thời tất cả cõi hư không cũng không thể dung thọ cho hết. Nay ta đều đem ba nghiệp thanh tịnh, đối khắp trước tất cả chư Phật cùng chúng Bồ Tát, mà thành tâm sám hối, về sau không phạm nữa, luôn trụ nơi giới pháp thanh tịnh tất cả công đức...”

Trong văn nói:

“Bốn, vì mê chấp làm đường (si)

Tham sân nghiệp chương con thường sám luôn”.

5. Điều nguyện vương thứ năm là “Tùy hỷ công đức”.

Thấy người khác có công đức mà mình thật tâm vui mừng tán thành, đó gọi là “Tùy hỷ công đức”.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng: “Vi trần số chư Phật Như Lai, từ khi mới phát tâm vì cầu nhứt thiết chủng trí mà siêng tu phước và huệ, chẳng tiếc thân mạng, trải qua vi trần số kiếp. Trong mỗi kiếp xả thí vi trần số đầu, mắt, tay, chân, thực hành tất cả hạnh khổ khó làm như thế. Viên mãn các môn Ba La Mật, chứng nhập các trí địa Bồ Tát, thành tựu đạo Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật cho đến nhập Niết Bàn, phân chia xá-lợi... Nơi Đức Phật có bao nhiêu thiện căn thời ta đều tùy hỷ cả”.

Và trong tất cả thế giới ở mười phương kia, tất cả mọi loài lục đạo, tứ sanh... có bao nhiêu công đức, cho đến chừng một mảy trần, ta đều tùy hỷ cả.

Tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật, hàng Hữu Học cùng Vô Học trong mười phương ba đời, có bao nhiêu công đức ta đều tùy hỷ cả.

Tất cả Bồ Tát tu vô lượng hạnh khổ khó làm, chí cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ Đề, công đức rộng lớn, ta đều tùy hỷ cả.

Bao quát nghĩa trên, trong văn nói:

“Năm, suy công đức vàn muôn (muôn muôn)

Của phàm (tứ sanh) của Thánh (Phật, Bồ Tát) con đồng vui ư”.

6. Điều nguyện vương thứ sáu là “Thỉnh chuyển pháp luân”.

“Thỉnh” là cầu thỉnh với Đức Phật. “Chuyển” là diễn nói dạy trao. “Pháp luân” có hai nghĩa:

I. Vòng pháp, ý nói không cùng không tận, vô thủ vô chung, không thể phân biệt nghĩ bàn, như vòng tròn.

II. Bánh xe pháp. Pháp của Đức Phật có thể đưa người tu hành từ mê đến giác, từ phàm đến Thánh, từ khổ sang vui, từ sanh tử đến trường tồn, lại hay phá trừ tứ ma, các chướng v.v... Như bánh xe lăn từ đây sang kia, cán rập chông gai, sạn sỏi...

Trong Hạnh Nguyện phẩm giải rằng: “Trong vi trần của tất cả cõi nước ở mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi nước rộng lớn, trong mỗi cõi nước, niệm niệm đều có vi trần số Đức Phật thành bậc Đẳng Chánh Giác, mỗi Đức Phật đều có tất cả hải hội Bồ Tát vây quanh. Ta đều dùng thân, khẩu, ý đủ các phương tiện, để ân cần thỉnh

tất cả chư Phật chuyển Diệu Pháp Luân...”.

Bày nghĩa trên, văn nói:

“Sáu, khi Phật chứng thượng thừa,

Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao”.

“Thượng thừa” chính là tối thượng thừa, là Phật thừa, chứng Phật thừa là thành Phật. “Pháp mầu” là vi diệu pháp luân. “Đã vừa” là vừa đến thời, vừa phải cơ.

Đức Phật thành Phật là vì chúng sanh mà thành Phật. Đã vì chúng sanh sao còn chờ cầu thỉnh?

I. Vì muốn cho chánh pháp có phần quý trọng, có quý trọng mọi người mới sanh lòng hy hữu, khao khát, ngưỡng vọng, có khao khát ngưỡng vọng mới có thể được lợi ích.

II. Lòng của Bồ Tát lúc nào cũng tha thiết mong mọi đối với sự lợi người, lợi mình. Mình cùng người được lợi không gì bằng được nghe Phật thuyết pháp, nên Đức Phật chưa nói, mà Bồ Tát đã cầu thỉnh trước.

7. Điều nguyện vương thứ bảy là “thỉnh Phật trụ lại đời”.

Trong Hạnh Nguyên phẩm giải rằng: “Vi trần số chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời toan muốn nhập

Niết Bàn, và các Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Hữu Học, Vô Học, cho đến các vị thiện tri thức... Ta đều cầu thỉnh tất cả, xin chớ nhập Niết Bàn, xin ở mãi nơi đời, trải qua vi trần kiếp, vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc...”

Như trong văn nói:

“Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào Vô Dư”.

“Lòng chẳng lãng xao” là tâm tâm niệm niệm cầu thỉnh luôn không ngừng, không hở. “Vô Dư” là Vô Dư y Niết Bàn. Niết Bàn là cảnh giới sở chứng của các bậc Thánh xuất thế, nơi đỉ tịch tịnh an thường. “Tịch tịnh an thường” là nghĩa chính của Niết Bàn, khác hẳn với cảnh phàm phiền nhiễu, loạn động.

Niết Bàn có 4:

1. Hữu dư y Niết Bàn
2. Vô dư y Niết Bàn
3. Vô trụ xứ Niết Bàn
4. Bản lai tự tánh thanh tịnh Niết Bàn.

Đây nói về Vô Dư y Niết Bàn, là quả Niết Bàn không còn thừa, không còn những chánh báo và vô minh. Chánh báo

là thân hiện tại nơi thế gian. Ngoài Đức Phật ra, từ Đẳng Giác Bồ Tát trở xuống đến Bích Chi Phật, A La Hán đều còn vô minh. Nên cứu cánh Vô Dư y Niết Bàn chỉ có bậc Phật là cùng tột.

Các bậc Thánh xuất thế không còn hệ lụy trong vòng sanh tử, nên muốn ở đời bao lâu vẫn được tự tại vĩ ngai. Do đó mới khuyến thỉnh vậy.

8. Điều nguyện vương thứ tám là “Thường học theo Phật”.

Trong Hạnh Nguyện phẩm giải rằng: “Nhu Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai trong cõi Ta Bà này, từ khi mới phát tâm, thời tinh tấn luôn không lui sụt. Dem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng mà bố thí. Ngài lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, để biên chép kinh điển, chứa nhiều như núi Tu Di. Vì trọng pháp mà Ngài không tiếc thân mạng, huống nữa là ngôi vua, thành ấp v.v... và các hạnh khổ khó làm khác. Cho đến dưới gốc cây Ngài chứng quả Bồ Đề. Ngài thị hiện các món thần thông, khởi các thứ biến hóa, hiện các hạng Phật thân ở các nơi chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các bậc Đại Bồ Tát, hoặc chúng hội đạo tràng Thanh văn, Bích Chi Phật, cho đến chúng hội đạo tràng của thiên, long, bát bộ... Ở

trong những chúng hội như thế, Ngài dùng âm thanh viên mãn như sấm lớn vang dội, tùy theo chỗ hấp nghi của mỗi chúng hội mà nói pháp giáo hóa chúng sanh cho đến Ngài thị hiện nhập Niết Bàn. Tất cả công hạnh của Ngài như thế ta đều học theo. Như với Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn với tất cả chư Phật ở mười phương, ta cũng luôn luôn học theo cả”.

Ngụ bày những ý nghĩa trên, trong văn nói:

“Nguyên thường tu học Đại Thừa,
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con”.

Đã muốn bằng Phật lẽ tất nhiên là phải học theo Phật.

9. Điều nguyên thứ chín là “tùy thuận chúng sanh luôn”.

“Tùy Thuận” đây nghĩa là thiết tha lân mẫn chúng sanh, chiều theo chỗ hấp nghi, lòng nguyện vọng trong sạch của chúng sanh mà thi hành những phương pháp gì để chúng sanh được lợi ích trên đường giải thoát khỏi khổ.

Hạnh Nguyên phẩm giải rằng: “Bao nhiêu chúng sanh chủng loại sai khác ở mười phương, những loài tứ sanh, hoặc loài nương nơi đất, nước, gió, lửa mà sanh trụ. Hoặc là loài nương nơi hư không và cỏ cây mà an trụ... cho đến thiên, long, bát bộ, người cùng phi nhơn, hoặc loài không

chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có sắc, không sắc, có tướng, không tướng v.v... Ở nơi các thứ như thế, ta nên tùy thuận mà thực hành những điều kính thờ, cúng dường, kính như kính cha mẹ, sư trưởng, A La Hán, cho đến như kính Đức Như Lai không khác”.

Với kẻ bịnh khổ thời ta là ông lương y; với kẻ lạc đường thời ta là người chỉ con đường chánh; với kẻ trong đêm tối thời ta là người soi sáng; với kẻ nghèo cùng thời ta làm cho họ được kho báu. Bồ Tát bình đẳng, lợi ích tất cả chúng sanh như thế. Tại làm sao? Vì nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thời là tùy thuận cúng dường chư Phật. Ở nơi chúng sanh, nếu có thể tôn trọng thừa sự Như Lai, nếu làm cho chúng sanh sanh lòng vui mừng thời là làm cho tất cả Đức Như Lai vui mừng.

Tại làm sao? Vì chư Phật Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thế vậy.

Nhơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, như nơi đại bi mà phát Bồ Đề, như tâm Bồ Đề mà thành bậc Đẳng Chánh Giác.

Ví như trong đồng trống sa mạc có cây thọ vương lớn, nếu như cây đó được thấm nhuần, thời nhánh, lá, bông, trái thảy đều sum suê.

Cây thọ vương trong đồng trống sanh tử cũng lại như thế, tất cả chúng sanh là gốc rễ của cây, chư Phật, Bồ Tát là bông, trái. Dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thời tất có thể thành tựu bông Bồ Tát cùng trái trí tuệ của chư Phật.

Bởi sao vậy? Vì nếu các Bồ Tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thời có thể thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế nên Bồ Tát thuộc nơi chúng sanh, nếu không có chúng sanh, thời tất cả Bồ Tát trọn hẵn chẳng hề thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này thiện nam tử! Đối với nghĩa đó, ông nên hiểu như thế.

Bởi ở nơi chúng sanh mà tâm bình đẳng, thời có thể thành tựu đức đại bi viên mãn. Dùng lòng đại bi để tùy thuận chúng sanh như thế...

Lược nghĩa trên, văn nói:

“Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,

Dắt dìu muôn loại đều tròn Pháp thân”.

“Pháp Thân” là thân của chư Phật. Độ muôn loài viên mãn Phật quả chính là chỗ tùy thuận cứu cánh làm lợi ích cho chúng sanh vậy.

10. Điều nguyện vương thứ mười là “Điều hồi hướng khắp cả”.

Trong Hạnh Nguyện phẩm giải rằng: “Từ việc lễ bái” đầu tiên cho đến “tùy thuận chúng sanh” mà có bao nhiêu công đức, Ta thấy đều đem cả hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Ta nguyện cho chúng sanh thường được an vui, không có các bệnh khổ. Như họ có muốn làm việc ác, thấy điều không thành. Còn những nghiệp lành của họ tu, thời đều mau thành tựu. Đóng bít tất cả cửa ác đạo, mở bày đường chánh: Nhơn, Thiên, Niết Bàn.

Nếu các chúng sanh, nơn vì họ gây tạo các nghiệp mà phải cảm vơi lấy quả khổ rất nặng, thời ta nguyện chịu thế, để cho chúng sanh đó đặng giải thoát, rốt ráo thành tựu đạo Vô thượng Chánh giác”.

Bồ Tát tu nguyện hồi hướng như thế... Gồm ý trên, trong văn nói:

“Mười, đem tất cả công huân,

Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui”.

Trong Hạnh Nguyện phẩm, sau khi giảng giải mười điều nguyện vương xong, nơi đoạn đặc ích, về trường hàng có nói như vậy: “Lại nữa, người đó lúc mạng chung đến sát

na rớt sau, tất cả các căn thấy đều tán hoại, tất cả hàng thân thuộc đều xa lìa, tất cả oai thế đều thối thất, nào quan phụ tướng đại thần, nào cung thanh nội ngoại, voi, ngựa, xe cộ, của báu kho đụn... tất cả những món như thế không còn theo nhau, chỉ có mười nguyên vương chẳng xa rời nhau, trong tất cả lúc nó dẫn đường nơi trước, trong khoảng một sát na liền đặng vắng sanh về cõi Cực Lạc. Đến rồi, liền thấy Đức Phật A Di Đà, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ngài Phổ Hiền Bồ Tát, ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, ngài Di Lạc Bồ Tát v.v...”

Và về phần kệ có những câu này:

“Nguyên đến lúc tôi sắp mạng chung
Sạch trừ tất cả những chương ngại,
Tận mắt thấy Đức A Di Đà
Liền đặng vắng sanh về Cực Lạc,
Phật kia chúng hội đều thanh tịnh,
Ta liền từ thẳng liên hoa sanh,
Thấy rõ Đức Phật Vô Lượng Quang,
Hiện tiền trao tôi “Bồ Đề ký”
Được Đức Như Lai thọ ký xong,
Tôi hóa vô số trăm ức thân,

Sức trì “rộng lớn” khắp mười phương,
Lợi ích tất cả cõi chúng sanh”.

Vì nương theo văn trong phẩm mở cũng chnh lẽ mục
đích của người tu về pháp môn Tịnh độ, nên sau mười nguyện
liên tiếp nãi:

“Phổ Hiền nguyện lớn nguyện rồi,
Nguyện về Cực Lạc, nguyện ngồi tòa sen”.

Tất cả những đoạn giải thích trên đây, toàn là y cứ nơi
kinh cả. Hoặc khi tụng sám văn, hoặc lúc xem thích nghĩa,
chính đó là tụng xem nghĩa lý trong kinh, thời công đức vô
lượng. Như trong phẩm có nói: “Như có người thiện nam,
người thiện nữ nào dùng của báu thượng diệu đầy đủ cả
vi trần thế giới v.v... để bố thí chúng sanh trong tất cả thế
giới, để cúng dường cho chư Phật, Bồ Tát trong tất cả thế
giới, luôn luôn như vậy, trải đến vi trần số kiếp không ngớt.
Công đức của thiện nam hay thiện nữ này đáng sánh không
bằng một phần trăm công đức, một phần nghìn công đức
v.v... của người nghe nguyện vương này một phen thoáng
qua tai...”

Công đức của chúng sanh nào đọc tụng nguyện vương
này và khắp vì người mà giảng nói, ngoài Đức Phật ra không
ai có thể biết được. Dầu thế nào, đây cũng thuộc về phần

tóm tắt. Nếu người nào muốn hiểu biết rõ ràng đầy đủ hơn, xin tụng đọc những bộ kinh này:

1. Phật thuyết A Di Đà Kinh, tức là Tiểu Bản A Di Đà Kinh.
2. Vô Lượng Thọ Kinh, tức là Đại Bản A Di Đà kinh.
3. Quán Vô Lượng Thọ Kinh, tức là Quán Kinh.
4. Phổ Hiền Hạnh Nguyên phẩm.

NAM MÔ ĐẠI THÁNH ĐẠI TỪ
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN HIẾU KINH CỦA PHẬT GIÁO Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Tông chỉ của bộ Kinh Địa Tạng nằm trong tám chữ: Hiếu Đạo, Độ Sanh, Bát Khổ, Báo Ân. Tám chữ này muốn nói lên điều gì? Chính là nói lên đạo lý hiếu thảo với cha mẹ. Con người biết hiếu thảo với cha mẹ thì sẽ làm trời đất rạng rỡ. Việc khiến trời đất cảm động cũng chính là lòng hiếu thảo cha mẹ, nên nói: thiên địa trọng hiếu, hiếu đương tiên. Chữ hiếu này rất quan trọng. Chỉ cần một chữ hiếu thì cả nhà được bình an. Hiếu thuận hoàn sanh hiếu thuận tử (cha mẹ biết hiếu thảo thì sẽ sinh con hiếu thảo). Nếu như quý vị hiếu thảo với cha mẹ mình, thì sau này con cái sẽ hiếu thảo với quý vị. Còn nếu như quý vị không hiếu thảo, thì con cái của quý vị sẽ không hiếu thảo với quý vị.

Cho nên vì sao phải học làm người? Làm người có ý nghĩa gì? Đừng nói rằng tôi sinh ra làm người, một cách quá mơ hồ là xong. Không phải vậy đâu! Gốc rễ của cách làm người là ta phải biết bốn phận hiếu thảo với cha mẹ. Bởi vì cha mẹ chính là trời đất, cha mẹ là sư trưởng, cha

mẹ cũng là chư Phật. Nếu như quý vị không có cha mẹ thì quý vị sẽ không có được thân thể này, mà không có thân thể này thì quý vị sẽ không bao giờ thành Phật. Cho nên quý vị muốn thành Phật thì trước tiên phải hiếu thảo với cha mẹ. Do vậy điều thứ nhất chính là Hiếu Đạo.

Tông chỉ thứ hai của bộ kinh này là Độ Sanh. Sao gọi là độ sanh. Từ bờ bên này sang bờ bên kia gọi là độ, từ sanh tử đến Niết Bàn cũng gọi là độ, từ phiền não đến thành Bồ Đề cũng gọi là độ. Nói độ sanh chính là độ chúng sanh. Độ chúng sanh không phải nói độ một người, hai người, cũng không phải độ ba người, năm người mà gọi là độ chúng sanh. Độ chúng sanh là độ tất cả mười hai loài chúng sanh, giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Bồ Đề, sớm thành Phật quả. Đây mới gọi là độ chúng sanh.

Thứ ba là Bạt Khổ, vì đây là bộ kinh dạy ta bạt trừ những khổ não của chúng sanh.

Thứ tư là Báo Ân, nghĩa là phải báo ân cha mẹ. Tám chữ: Hiếu Đạo, Độ Sanh, Bạt Khổ, Báo Ân này là tông chỉ của Kinh Địa Tạng. Nếu như giảng rõ ràng thì rất là nhiều, cho nên tôi chỉ giảng kỹ những điều quan trọng, sau đó thì các vị sẽ hiểu rõ.

Nói đến đạo hiếu này, có người vừa nghe nói thì liền

nghĩ: “Tôi phải về nhà hiếu thảo với cha mẹ”. Nhưng về đến nhà, gặp cha mẹ thì liền quên đi việc hiếu. Tại sao quên? Chính là vì mình không biết đúng đắn thế nào là lòng hiếu thảo. Để bày tỏ lòng hiếu thảo đúng đắn, bạn cần phải học Phật Pháp. Quý vị ở đây học Phật Pháp tức là hiếu thảo với cha mẹ. Không cần nói tôi về nhà mới là hiếu thảo cha mẹ, để khi về đến nhà lại quên hiếu thảo cha mẹ. Quý vị ở đây học Phật Pháp, làm một người tốt trên thế giới, điều này đối với thế giới thì có lợi. Có lợi cho thế giới, thì chính là hiếu thảo với cha mẹ.

Hiếu có bốn loại: có Tiểu Hiếu, Đại Hiếu, Viễn Hiếu, Cận Hiếu.

Cái gì gọi là Tiểu Hiếu? Tiểu Hiếu là hiếu với gia đình, chính là có hiếu thuận với cha mẹ của mình ở nhà, chứ chưa hiếu thuận với tất cả mọi người, chưa có thể làm một người hiếu quảng đại. Hiếu quảng đại là gì? Hiếu quảng đại chính là đại hiếu, hiếu với khắp thiên hạ, xem tất cả cha mẹ trên đời là cha mẹ của mình. Đây gọi là hiếu thảo với tất cả mọi người. Nhưng đại hiếu này còn chưa nói đến việc hiếu thảo chân chánh. Hiếu thảo chân chánh là sao? Chân hiếu là chỉ khi nào quý vị thành Phật mới gọi là Chân Hiếu. Lòng hiếu này vượt ngoài bốn loại hiếu kia, nó là một loại hiếu chân chánh. Cho nên dù phụ thân không cho phép Đức Thích

Ca xuất gia, nhốt Ngài ở trong cung, nhưng Ngài vẫn lên đi xuất gia tu hành. Ngài tu khổ hạnh sáu năm trên núi Tuyết, rồi sau đó Ngài ngộ đạo thành Phật dưới cội cây Bồ Đề, đây là sự hiếu thảo chân chánh. Cho nên sau khi Ngài thành Phật, Ngài lên cung trời thuyết pháp cho mẹ. Quý vị xem đây có phải là chân hiếu không?

Thế nào gọi là cận hiếu? Cận hiếu là con người theo thời đại ngày nay mà hiếu thảo với cha mẹ, đi học cũng là phương pháp hiếu thảo với cha mẹ, đây gọi là cận hiếu. Viễn hiếu là hiếu thảo muôn đời, cận hiếu là hiếu thảo đời này. Cận hiếu cũng có thể nói là tiểu hiếu, nhưng cũng có ít nhiều không giống. Viễn hiếu là hiếu thảo muôn đời, như Trung Quốc có 24 người con hiếu, 24 người con hiếu này là hiếu thảo muôn đời, vì họ đã để lại tiếng thơm cho muôn đời.

Nói đến nhị thập tứ hiếu này thì Trung Quốc có một người gọi là Đồng Vĩnh. Đồng Vĩnh còn gọi là Đồng Âm. Đồng Vĩnh rất hiếu thảo với cha mẹ. Hàng xóm của anh ta có một người họ Vương, gọi là Vương Kỳ. Đồng Vĩnh là người nghèo, không có tiền, Vương Kỳ là người giàu có. Nhưng mẹ của Đồng Vĩnh, vì nhờ có người con hiếu thảo nên được khỏe mạnh mập mạp. Mặc dù đã lớn tuổi, nhưng từ sáng đến tối bà luôn cảm thấy vui vẻ. Còn bà mẹ của

Vương Kỳ mặc dù tiền bạc sung túc, ăn thì có thịt heo, thịt gà, cá, vịt, toàn thứ ngon vật lạ, nhưng lại ốm yếu, bệnh hoạn. Bà ta không có một chút vui vẻ, luôn đau buồn.

Có một hôm, Đồng Vĩnh không có ở nhà, Vương Kỳ cũng không có ở nhà, bà ốm mới hỏi bà mậ: Nhà bà nghèo như thế, cũng không có gì ngon để ăn. Vậy tại sao bà mậ như vậy? Bà lớn tuổi như thế, mà mậ như vậy là lý do gì?

Mẹ của Đồng Vĩnh mới nói với mẹ của Vương Kỳ rằng: bởi vì con của tôi rất là hiếu thảo, nó không dám làm một việc gì xấu cả, lại rất thật thà đúng đắn, cần cù làm việc. Tôi không có điều chi đau buồn về nó, lại rất hài lòng. Tâm hồn thoải mái, thân thể khỏe mạnh, tôi thích như vậy, nên tôi mậ được.

Sau đó mẹ của Đồng Vĩnh, tức là bà mậ hỏi lại bà ốm: Bà có tiền như thế, ăn toàn là thứ ngon vật lạ, tại sao lại ốm như vậy? Bà ốm như cây sậy, có phải là bệnh gì không? Bà ốm này liền trả lời: Tôi hả! Tuy có tiền, tuy có đồ ăn ngon, nhưng đứa con của tôi, tánh nó không thật thà, không đúng đắn, thường làm những hành vi phi pháp; hôm nay phạm pháp, ngày mai cũng phạm pháp. Ba hôm nay bị sai nha bắt tra hỏi, mai lại có lệnh gọi của phủ đường gửi đến. Tôi từ sáng đến tối, chỉ lo lắng cho đứa con này, ăn dù ngon cách

mấy cũng cảm thấy không vui, từ sáng đến tối lúc nào cũng ưu sầu, lo buồn. Cho nên tôi càng ngày càng ốm đi, mập không nổi, đều là vì buồn bực chuyện này...

Hiếu, tuy có viễn hiếu, cận hiếu, đại hiếu, tiểu hiếu nhưng nói đến sự hiếu thảo chân chánh, thì chân hiếu chính là tu hành để sau này thành Phật. Các vị hôm nay học Phật Pháp, không trở về nhà, chính là sự hiếu thảo chân chính, đúng là biết học Phật. Có thể hành trì Phật Pháp thì mới là sự hiếu thảo đúng đắn nhất.

TÂM NGUYỄN CỦA DỊCH GIẢ

Trích Phụ Lục **KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

CHƯ PHÁP HỮU THÂN MẾN, CHO PHÉP TÔI ĐƯỢC DỪNG TỪ NÀY ĐỂ GỌI TẤT CẢ CÁC GIỚI PHẬT TỬ XUẤT GIA CŨNG NHƯ TẠI GIA, TÔI CÓ Ý NGUYỆN NHỎ, DẦU NHỎ NHƯNG LÀ TỪ ĐÁY LÒNG THIẾT THA, MUỐN CÙNG CÁC PHÁP HỮU, TẤT CẢ CÁC PHÁP HỮU, NHỮNG AI CÓ ĐỌC CÓ TỤNG CÓ NGHE THẤY NHỮNG QUYỂN KINH SÁCH DO TÔI DỊCH SOẠN, SẼ LÀ NGƯỜI BẠN QUYẾN THUỘC THÂN THIẾT VỚI TÔI ĐỜI NÀY VÀ MÃI MÃI NHỮNG ĐỜI SAU, CÙNG NHAU KẾT PHÁP DUYÊN, CÙNG NHAU DỰ PHÁP HỘI, CÙNG DÌU DẮT NHAU, DÌU DẮT TÔI ĐỂ ĐƯỢC VỮNG BƯỚC MÃI TRÊN CON ĐƯỜNG ĐẠO DÀI XA, CON ĐƯỜNG ĐẠO NHIỀU TRỞ NGẠI, CHÔNG GAI LÒNG GIỮA CÔI ĐỜI THẾ TỤC MÀ LỚP VỎ CỨNG CỦA NÓ LÀ TƯ LƯU BÁT NẠN, CẠM BẦY CỦA NÓ LÀ LỢI DANH NGŨ DỤC, SỨC MẠNH CỦA NÓ LÀ CƠN LỐC BÁT PHONG. TÔI CHỚN THÀNH NÓI LÊN CÂU CẦN DÌU DẮT NHAU. VÌ VÀO GIÂY PHÚT MÀ TÔI ĐANG NGUỆCH NGOẠC GHI LẠI VÀI DÒNG NÀY, CHÍNH TÔI, PHẢI CHÍNH TÔI, KHÔNG DÁM NGỪNG

MẶT TỰ XƯNG LÀ TỖ KHEO CHƠN CHÁNH, CHỈ BIẾT
NHƯ THẢO PHÚ ĐỊA, NHỨT TÂM SÁM HỐI MƯỜI
PHƯƠNG PHÁP GIỚI.

NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT.

CHÙA VẠN ĐỨC

NGÀY TRÙNG CỬU, NĂM KỶ TỶ

08 – 10- 1989

THÍCH TRÍ TỊNH

CẢN CHÍ

PHỤ ĐÍNH KHAI THỊ CỦA HT. TỊNH KHÔNG

Người xưa nói rất hay: “Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”. Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh, chỉ tiếp nhận một bát cơm, không tiếp nhận tiền bạc, cho nên Ngài không có việc gì làm, Ngài an vui không gì bằng. Ngày nay chúng ta tại vì sao phải tiếp nhận? Vì mọi người không biết được thế gian này việc gì là việc tốt, việc gì là việc tốt nhất, chính là bạn không biết trồng phước, cho nên tôi giúp bạn trồng phước.

Trong việc trồng phước thì việc lớn nhất là hoàng dương Phật Pháp. Phật Đà không còn ở đời thì phải nhờ vào pháp bảo, phải nhờ kinh điển, cho nên lưu thông kinh điển là phước báo đệ nhất đẳng của thế gian. Chỉ có lưu thông kinh điển thì chánh pháp mới cứu trụ thế gian. Chúng sanh nương chánh pháp mới hiểu được cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là ác, cái gì gọi là mê, cái gì gọi là ngộ, cho nên đây là việc thiện đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian, việc tốt đệ nhất đẳng. Đại sư Ấn Quang cả đời chỉ làm một việc là in kinh bố thí. Bạn xem thấy Đại Lục ngày trước có rất nhiều tai nạn, đại sư Ấn Quang không hề đi cứu tai. In kinh bố thí, in kinh hoàng pháp là cứu tất cả tai nạn, cứu từ ngay gốc rễ.

Cội gốc của tai nạn là do lòng người bất thiện. Giáo huấn của Phật Đà là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. Phật nói rất hay: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm chúng sanh đều nghĩ đến thiện thì trong xã hội bao gồm tất cả tai nạn đều không còn, cho nên cội gốc của tai nạn là do mọi người đều nghĩ đến ác, đều nghĩ tham sân si, đều nghĩ danh vọng lợi dưỡng, đều nghĩ năm dục sáu trần. Vậy còn gì đáng sợ hơn không? Thiên tai nhơn họa là từ do đây mà ra. Những đạo lý này cổ thánh tiên hiền đều nói, nói được nhiều nhất, rõ ràng nhất, thấu triệt nhất, tường tận nhất là Phật kinh, cho nên cả đời Ấn Tổ chỉ buộc chắc vào công việc này. Tôi hiểu được dụng ý của Ấn Tổ, hiểu được tồn tâm của tổ sư ngài, tôi tiếp nối làm theo, hy vọng ngay trong nhà Phật đời đời có người tiếp nối làm. Chúng ta chỉ làm công tác này, công tác này làm được tốt rồi thì bao gồm tất cả đều tốt, cho nên chúng ta toàn tâm toàn lực làm công việc này.

“Trích Kinh Vô Lượng Thọ giảng lần thứ 10, tập 127”

MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

Một là: những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

Hai là: thường được các Thiện Thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh.

Ba là: vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

Bốn là: các vị Hộ Pháp Thiện Thần thường gia hộ nên những loài Dạ Xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

Năm là: tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

Sáu là: chí thành hộ Pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

Bảy là: lời nói việc làm Trời Người hoan hỷ, đến đâu cũng được kính mến ngợi khen.

Tám là: ngu chuyển thành trí, bệnh lành mau khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

Chín là: vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là: hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

**Ấn tống Kinh, Tượng Phật được công đức thù
thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu
phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh,
cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ
Đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình
và thân bằng quyến thuộc.**



NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

MỤC LỤC

PHẦN KHAI KINH	5
• Nghi Thức Trì Tụng Kinh Địa Tạng	7
PHẦN KINH VĂN	23
KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN (QUYỂN THƯỢNG)	25
• Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi	27
1. Phật Hiện Thần Thông	27
2. Trời, Rồng... Hội Hạp	30
3. Đức Phật Phát Khởi	32
4. Trưởng Giả Tử Phát Nguyện	37
5. Bà La Môn Nữ Cứu Mẹ	39
• Phẩm Thứ Hai: Phân Thân Tập Hội	53
1. Hóa Thân Cùng Quyển Thuộc	53
2. Đức Như Lai An Ủi, Ủy Thác	55
• Phẩm Thứ Ba: Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên	63
1. Phật Mẫu Thừa Hỏi	63
2. Bồ Tát Lược Thuật	65
• Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh	75
1. Bồ Tát Vàng Chi	75
2. Định Tự Tại Vương Bạch Hỏi	78
3. Ông Vua Nước Lân Cận	79
4. Quang Mục Cứu Mẹ	81
5. Tứ Thiên Vương Hỏi Phật	92
6. Phương Tiện Giáo Hóa	94

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN (QUYỂN TRUNG)	101
• Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục	103
1. Phổ Hiền Hỏi	103
2. Danh Hiệu Của Địa Ngục	104
3. Tội Báo Trong Địa Ngục	109
• Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tấn Thán	113
1. Phật Phóng Quang Dặn Bảo	113
2. Phổ Quảng Thừa Thỉnh	115
3. Phật Dạy Sự Lợi Ích	116
4. Khởi Nữ Thân	118
5. Thân Xinh Đẹp	119
6. Quý, Thần Hộ Vệ	120
7. Khinh Chê Mắc Tội	121
8. Tiêu Tội Chương	123
9. Siêu Độ Vong Linh	127
10. Khởi Nô Lệ	129
11. Sanh Con Dễ Nuôi	130
12. Ngày Thập Trai Tụng Kinh Được Phước	132
13. Danh Hiệu Của Kinh	135
• Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cả Kẻ Còn, Người Mất	139
1. Khuyên Tu Thánh Đạo	139
2. Trưởng Giả Bạch Hỏi	146
3. Kẻ Còn, Người Mất Đều Được Lợi	147
• Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La Khen Ngợi	153
1. Diêm La Vương Cùng Quý Vương Văn Tập	153
2. Vua Diêm La Bạch Phật	156
3. Phật Giảng Sở Nhon	158
4. Quý Vương Bày Thiện Nguyên	164
5. Chủ Mạng Trình Thưa	166
6. Khi Sanh Nở Nên Làm Lành, Kiêng Ác	167
7. Lúc Chết Nên Tu Phước	169
8. Đức Phật Căn Dặn	172
9. Đức Phật Thọ Ký Cho Chủ Mạng	173
• Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật	175

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN (QUYỂN HẠ)	185
• Phẩm Thứ Mười: So Sánh Nhơn Duyên Công Đức Của Sự Bồ Thí	187
• Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp	201
• Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích	209
1. Đức Phật Phóng Quang Tuyên Cáo	209
2. Quán Thế Âm Cầu thỉnh	212
3. Đức Phật Tán Thán Và Hứa Khả	214
4. Thấy Nghe Thêm Phước Trôi	215
5. Người Bệnh Được Lợi	217
6. Tiên Vong Được Phước	219
7. Nguyên Lớn Sớm Thành	223
8. Được Trí Huệ	225
9. Tai Nạn Tiêu Trừ	228
10. Khỏi Hiểm Nguy	229
• Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhơn Thiên	239
1. Đức Phật Giao Phó	239
2. Bồ Tát Tuân Chỉ	244
3. Hư Không Tạng Bạch Hỏi	245
4. Hai Mươi Tám Điều Lợi	246
5. Bảy Điều Lợi	250
6. Đại Hội Tán Thán	251
PHẦN HỒI HƯỚNG	257
• Bát Nhã Tâm Kinh	259
• Tán Phật A Di Đà	263
• Sám Thập Phương	265
• Sám Phổ Hiền	267
• Sám Thập Phương (Dịch Nghĩa)	268
• Sám Phổ Hiền (Dịch Nghĩa)	270
<i>Phần phụ</i>	
• Bài Tựa Về Văn Mười Phương	277
• Thích Nghĩa	279
• Phụ Đính	326

